

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 1607/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa,
ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 05/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc hại;

Trên cơ sở nội dung Công văn số 10362/BTC-HC ngày 13/11/2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn về xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; Công văn số 9574/BCT-HC ngày 29/9/2014 của Bộ Công Thương về xây dựng Kế hoạch, phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2875/TTr-SCT ngày 09/12/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch, có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở có hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Các cơ sở hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh (*Sở Công Thương sao gửi*);
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KTN.861



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền



KẾ HOẠCH
PHÒNG NGỪ, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

*(Kèm theo Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 18/12/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cần thiết phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Ngày nay, việc sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, tồn trữ và sử dụng hóa chất đã góp phần rất lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, là một trong những lĩnh vực hoạt động phổ biến, không thể thiếu trong hầu hết các mặt hoạt động sản xuất công nghiệp và đời sống xã hội.

- Tỉnh Quảng Ngãi có nhiều nhà máy, cơ sở, doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau, các hoạt động này luôn gắn liền với nhu cầu sử dụng, tồn trữ, vận chuyển các loại hóa chất khác nhau: Hóa chất cơ bản, hóa chất tổng hợp, khí công nghiệp... Số lượng hóa chất tồn trữ, sử dụng và lưu thông trên địa bàn tỉnh không ngừng gia tăng trong quá trình phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, hoạt động hóa chất luôn tiềm ẩn các nguy cơ gây ra sự cố hóa chất và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường và an ninh xã hội; đặc biệt là các hóa chất có tính chất độc, hóa chất nguy hiểm. Khi xảy ra sự cố hóa chất gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản con người và ảnh hưởng lâu dài đến môi trường...

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 phê duyệt Đề án Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch đã mang lại những kết quả tích cực về đảm bảo an toàn hóa chất, chưa để xảy ra các sự cố hóa chất nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, công tác chỉ đạo và phối hợp triển khai lực lượng ứng phó giữa các cơ quan, đơn vị liên quan được tăng cường (thông qua đợt diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh năm 2017 và năm 2022). Tuy nhiên, đến nay nhiều nội dung quan trọng của Kế hoạch đã có sự thay đổi đáng kể, ảnh hưởng đến tính khả thi của Kế hoạch; một số quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hóa chất cũng đã có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, sự thay đổi theo chiều hướng gia tăng cả về số lượng cơ sở và quy mô hoạt động hóa chất của

từng cơ sở dẫn đến sự thay đổi về dự báo, đánh giá nguy cơ rủi ro xảy ra sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh....đặt ra yêu cầu cấp thiết cần thực hiện việc cập nhật Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của tỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hóa chất trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Ngoài mục đích nêu trên, việc xây dựng Kế hoạch góp phần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về công tác an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất; phòng ngừa có hiệu quả sự cố hóa chất độc hại, tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh và sử dụng hóa chất an toàn, hiệu quả, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường; đồng thời, nêu cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại địa phương.

- Do đó, việc xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây được gọi tắt là “Kế hoạch”) trong điều kiện phát triển kinh tế hiện nay của tỉnh Quảng Ngãi, cũng như yêu cầu tăng cường quản lý hoạt động hóa chất của Nhà nước là cần thiết và kịp thời. Bản kế hoạch này là sự kế thừa từ bản Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi lần I – năm 2015 và đã được bổ sung thêm các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, các đề xuất kiến nghị về hệ thống trang thiết bị, nhân lực phục vụ cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và cung cấp cái nhìn mới nhất về hiện trạng hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Mục tiêu xây dựng kế hoạch

- Đánh giá hiện trạng tình hình hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh để từ đó phân vùng các khu vực có thể xảy ra sự cố; xây dựng kế hoạch, phòng ngừa, ứng phó phù hợp.

- Đảm bảo sẵn sàng và ứng phó kịp thời hiệu quả khi có sự cố hóa chất xảy ra nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại đối với môi trường và cộng đồng, cũng như ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Từng bước xây dựng lực lượng nòng cốt và nâng cao năng lực ứng phó sự cố hóa chất xảy ra trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung thực hiện

- Khảo sát, thu thập dữ liệu về hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Điều tra, xác định các cơ sở, các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất, xác định vùng ảnh hưởng xung quanh các điểm có nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất tác động ảnh hưởng lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng các kịch bản các vùng nguy hiểm có thể xảy ra sự cố hóa chất. Xây dựng sơ đồ tổ chức chung, xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp các đơn vị tham gia ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch sẵn sàng ứng phó sự cố hóa chất: Nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực ứng phó sự cố hóa chất.
- Lập kế hoạch tuyên truyền, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, công dân nhằm phát hiện kịp thời các sự cố trong hoạt động hóa chất, ngăn ngừa sự cố có thể xảy ra và trách nhiệm tham gia ứng cứu khi có sự cố.

4. Căn cứ pháp lý để lập Kế hoạch

Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp lý hiện hành. Một số văn bản được liệt kê trong bảng dưới đây:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023.
- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/06/2001 được sửa đổi và bổ sung bởi Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 và Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 ngày 28/11/2023. (Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-VPQH ngày 27/12/2023). Luật này hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.
- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/06/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa Chất.
- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học
- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa, nghị định này thay thế Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.
- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 05/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc hại.
- Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc, được sửa đổi và bổ sung bởi Quyết định số 04/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020.

- Quyết định 726/QĐ-TTg 2022 ngày 16/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

- Công văn số 10362/BCT-HC ngày 13/11/2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn về xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

- Công văn số 9574/BCT-HC ngày 20/9/2014 của Bộ Công Thương về xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

A. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

1. Vị trí địa lý

Quảng Ngãi là một tỉnh ven biển nằm ở phía bắc vùng Duyên hải Trung Trung Bộ, miền Trung Việt Nam, có tọa độ địa lý 14 độ 31 phút – 15 độ 25 phút vĩ Bắc, 108 độ 14 phút – 109 độ 05 phút kinh Đông. Tỉnh lỵ là thành phố Quảng Ngãi, cách Thành phố Hồ Chí Minh 820 km về phía Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 146 km về phía Nam và cách Thủ đô Hà Nội 908 km về phía Nam tính theo đường Quốc lộ 1.

- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam trên ranh giới các huyện Bình Sơn, Trà Bồng.

- Phía Nam giáp tỉnh Bình Định trên ranh giới các huyện Ba Tơ, thị xã Đức Phổ; phía Tây, Tây Bắc giáp tỉnh Quảng Nam và tỉnh Kon Tum trên ranh giới các huyện Trà Bồng, Sơn Tây và Ba Tơ.

- Phía Tây Nam giáp tỉnh Gia Lai trên ranh giới huyện Ba Tơ.

- Phía Đông giáp biển Đông, có đường bờ biển dài gần 130km với 5 cửa biển chính là Sa Cần, Sa Kỳ, Cửa Đại, Mỹ Á và Sa Huỳnh.

Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên 5.155,24 km², bờ biển dài khoảng 130 km với vùng lãnh hải rộng lớn 11.000 km², bao gồm 13 đơn vị hành chính, trong đó có: 01 thành phố (TP. Quảng Ngãi), 01 thị xã (TX. Đức Phổ) và 11 huyện (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Lý Sơn).

2. Khí hậu, địa hình, thủy văn

a) Khí hậu

- Khí hậu Quảng Ngãi mang tính nhiệt đới điển hình, nền nhiệt độ cao và thay đổi rõ theo cao độ địa hình, trung bình lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,5÷0,6°C. Vùng đồng bằng ven biển, vùng đồi và thung lũng thấp có nhiệt độ trung bình năm từ 25,5÷26,5°C. Theo thống kê từ năm 1976 đến 2020 cho thấy nhiệt độ có xu hướng tăng. Độ ẩm tương đối trung bình năm trong vùng khoảng 84÷85%.

- Hàng năm tỉnh Quảng Ngãi chịu ảnh hưởng của chế độ gió mùa gồm

hai mùa gió chính trong năm: Gió mùa đông và gió mùa hạ. Về mùa hạ từ tháng 5 tới tháng 9 hướng gió thịnh hành nhất là hướng Đông Nam và Tây Nam, về mùa đông từ tháng 10 đến tháng 4 hướng gió thịnh hành nhất là hướng Đông và Đông Bắc. Tốc độ gió trung bình hàng năm ở vùng nghiên cứu khoảng $1,2 \div 1,4$ m/s. Tốc độ gió lớn nhất đã quan trắc được ở trạm Ba Tơ và Quảng Ngãi khoảng 40 m/s do bão lớn gây ra.

- Tổng số giờ nắng tại các trạm khoảng $2.000 \div 2.200$ giờ/năm. Lượng mưa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có xu hướng giảm dần từ Bắc vào Nam và từ Tây sang Đông. Vùng mưa lớn chủ yếu ở vùng núi cao như Trà Bồng, Ba Tơ, Giá Vực, Sơn Giang, Minh Long từ $3.400 \div 3.700$ mm và vùng trung du, đồng bằng ven biển lượng mưa chỉ còn $2.100 \div 2.500$ mm.

- Bão: Quảng Ngãi là tỉnh chịu nhiều ảnh hưởng của mưa, bão. Mưa, bão diễn ra khá phức tạp, trung bình một năm có khoảng 1 - 2 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp với cường độ mạnh, có năm có tới 4 - 5 cơn bão, 60% số cơn bão có sức gió từ cấp 10 trở lên. Bão trực tiếp đổ bộ vào Quảng Ngãi chủ yếu là từ tháng 9 đến hết tháng 12 (tháng 10 là tháng có khả năng xuất hiện nhiều bão nhất).

b) Địa hình

- Quảng Ngãi là tỉnh thuộc duyên hải Trung Trung Bộ với đặc điểm chung là núi lấn sát biển, địa hình có tính chuyển tiếp từ địa hình đồng bằng ven biển ở phía đông đến địa hình miền núi cao ở phía tây. Miền núi chiếm khoảng $3/4$ diện tích tự nhiên toàn tỉnh, đồng bằng nhỏ hẹp chiếm $1/4$ diện tích tự nhiên. Giống như các tỉnh miền Trung khác, địa hình Quảng Ngãi nhìn chung có dạng đẳng thước và được chia thành 4 vùng rõ rệt: Vùng rừng núi, vùng trung du, vùng đồng bằng và vùng bãi cát ven biển.

- Quảng Ngãi nằm ở phía Đông Trường Sơn, có dạng địa hình tương đối phức tạp với vùng núi chiếm khoảng $3/4$ diện tích tự nhiên và thấp dần từ Tây sang Đông, hình thành hai bậc địa hình cao thấp nằm kế tiếp nhau, không có khu đệm chuyển tiếp.

c) Thủy văn

- Mạng lưới sông suối phân bố tương đối dày và khá đồng đều trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có 04 con sông lớn, có tác động nhiều đến đời sống, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bao gồm: Sông Trà Bồng, sông Trà Khúc, sông Vệ và sông Trà Câu. Phần lớn sông ngòi đều bắt nguồn từ dãy Trường Sơn đổ ra biển Đông với đặc điểm chung là ngắn, dốc (từ $10,5^0 - 33^0$), lòng sông cạn, hẹp, thời gian tập trung nước nhanh (lượng mưa tập trung vùng miền núi), dòng chảy mạnh nên lũ, ngập lụt, sạt lở bờ sông thường xuyên xảy ra trong

mùa mưa, bão. Ngoài ra, phần lớn dân cư sinh sống tập trung dọc theo các sông, suối nên nguy cơ rủi ro do lũ, ngập lụt rất cao.

- Tỉnh có 06 cửa biển tự nhiên là Sa Cần (sông Trà Bồng), Sa Kỳ, Cô Lũy (sông Trà Khúc), Cửa Lở (sông Vệ), Mỹ Á (sông Trà Câu, sông Thoá) và Sa Huỳnh (đầm Nước Mặn).

3. Dân số

Dân số trung bình năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi đạt 1.248,11 nghìn người, tăng 2,46 nghìn người, tương đương tăng 0,20% so với năm 2022, bao gồm dân số thành thị 272,95 nghìn người, chiếm 21,87%; dân số nông thôn 975,16 nghìn người, chiếm 78,13%; dân số nam 621,38 nghìn người, chiếm 49,79%; dân số nữ 626,73 nghìn người, chiếm 50,21%.

4. Thiên tai

- Thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp và có xu hướng gia tăng về số lượng cũng như mức độ khốc liệt. Do điều kiện về địa lý, địa hình nên tỉnh Quảng Ngãi chịu ảnh hưởng của hầu hết các loại hình thiên tai, tác động đến dân sinh, kinh tế và cơ sở hạ tầng. Trong đó bão, áp thấp nhiệt đới, lũ và ngập lụt là các loại hình thiên tai có tác động mạnh nhất.

- Tác động của thiên tai đến các hoạt động hóa chất và công trình liên quan đến hóa chất là một yếu tố phải luôn được xem xét hàng đầu trong kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất từ quy mô cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Bởi lẽ, sự cố hóa chất xuất phát từ nguyên nhân thiên tai là sự cố không lường, rủi ro rất cao, thiệt hại về người và môi trường rất lớn, tác động trên diện rộng và ảnh hưởng lâu dài đến cả một vùng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

B. Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi

- Năm 2023, Quảng Ngãi đạt kết quả khá toàn diện trong phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong số 25 chỉ tiêu đặt ra có 13 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. Đó là tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 2,24%, GRDP bình quân đầu người đạt 4.283 USD/người, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt 68,6%, năng suất lao động xã hội tăng 2,4%, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 38.181 tỷ đồng, tỷ lệ đô thị hóa đạt 37%, thu ngân sách vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao 22,2%, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 1,5%, tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia ở các cấp đều vượt, số bác sĩ/1 vạn dân đạt 7,91 người, tỷ lệ phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế đạt 23,78%, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,58%, trong đó, miền núi giảm 5,69%, đồng bằng giảm 0,69%, tỷ lệ che phủ rừng đạt 52%.

- Xét về cơ cấu các ngành kinh tế của các tỉnh trong Vùng Duyên hải

miền Trung, Quảng Ngãi là một trong những tỉnh có cơ cấu tương đối cân bằng. Quảng Ngãi là tỉnh có tỷ trọng công nghiệp - xây dựng lớn nhất trong Vùng và động lực của ngành và của GRDP toàn tỉnh là ngành lọc hóa dầu.

1. Công nghiệp

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2023 tăng 4,14% so với năm 2022, trong đó ngành công nghiệp khai khoáng tăng 39,25%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,11%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 3,93%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 75,73%.

- Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao hơn mức tăng chung so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của toàn ngành như: Khai khoáng khác tăng 39,25%; sản xuất trang phục tăng 6,43%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 5,49%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 11,60%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 58,16%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 22,49%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 258,12%; khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 4,98%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải, tái chế tăng 163,08%.

2. Thương mại, dịch vụ

Năm 2023, mọi hoạt động kinh tế đang trên đà phục hồi và phát triển sau đại dịch Covid-19. Hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải tăng trưởng cao so với năm trước. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành sơ bộ năm 2023 đạt 71.654,61 tỷ đồng, tăng 10,30% so với năm trước. Xét theo ngành kinh doanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 56.074,61 tỷ đồng, chiếm 78,26% và tăng 10,11%; dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 10.862,39 tỷ đồng, chiếm 15,16% và tăng 11,11%; du lịch lữ hành và dịch vụ khác đạt 4.717,61 tỷ đồng, chiếm 6,58% và tăng 10,65%.

3. Nông – Lâm – Thủy Sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2023 vẫn giữ được ổn định. Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển nên sản xuất các vụ trong năm cho kết quả khá. Chăn nuôi gia súc nhìn chung có xu hướng chững lại nhưng gia cầm có xu hướng phát triển ổn định nhờ dịch bệnh được kiểm soát và có hiệu quả kinh tế. Sản xuất lâm nghiệp có chiều hướng giảm sản lượng gỗ khai thác và diện tích trồng rừng. Khai thác thủy sản vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng.

4. Đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng

Trong giai đoạn năm 2023-2028, tổng vốn đầu tư cho dự án Xây dựng và Phát triển Cơ sở hạ tầng tỉnh Quảng Ngãi ước tính là khoảng 38.181 tỷ đồng. Năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi đang tập trung mạnh mẽ vào đầu tư hạ tầng cơ

sở, với dự án phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi sử dụng nguồn vốn vay từ Ngân hàng Thế giới.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp

Theo Công bố kết quả năm 2023: Có 02 Chỉ số tăng bậc so với năm 2022 là DTI (Chỉ số chuyên đổi số cấp tỉnh) tỉnh xếp hạng đứng thứ 25/63 tỉnh, thành (*tăng 01 bậc*) và SIPAS (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước) tỉnh xếp hạng đứng thứ 46/63 tỉnh, thành (*tăng 3 bậc*); 01 Chỉ số giữ nguyên bậc so với năm 2022 là PAR INDEX (Chỉ số cải cách hành chính) tỉnh xếp hạng đứng thứ 27/63 tỉnh, thành (*giữ nguyên bậc*); 02 Chỉ số giảm bậc so với năm 2022 là: PCI (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) tỉnh xếp hạng đứng thứ 43/63 tỉnh, thành (*giảm 10 bậc*) và PAPI (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công) tỉnh xếp hạng đứng thứ 49/63 tỉnh, thành (*giảm 26 bậc*).

6. Phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp

- Ngày 28/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 168/QĐ-TTg phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045. Theo đó, phạm vi ranh giới Khu kinh tế Dung Quất với diện tích khoảng 45.332 ha, trong đó phần diện tích đất liền khoảng 33.581 ha, đảo Lý Sơn 1.492 ha và diện tích vùng biển khoảng 10.711,15 ha.

- Đây là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: Công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp. Trong đó, trọng tâm là công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp hóa chất và công nghiệp nặng.

C. Mục tiêu phát triển công nghiệp

1. Các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội

- Tỉnh Quảng Ngãi đề ra mục tiêu tiếp tục thực hiện đạt hiệu quả cao 4 nhiệm vụ trọng tâm và 3 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Trong đó có nhiệm vụ “huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp”. Chỉ tiêu đề ra là tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GRDP chiếm khoảng 70-71% (trong đó, công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 43 - 44%). Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 1,42% so với năm 2023.

- Trong đó, chủ yếu là tiếp tục khai thác những thế mạnh, tiềm năng sẵn có về các lĩnh vực công nghiệp nền tảng (với chủ lực là lọc hóa dầu, hóa chất, luyện kim và chế tạo cơ khí). Cụ thể, dự án sẽ đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà

máy lọc dầu Dung Quất hiện hữu để nâng công suất chế biến của nhà máy từ 148.000 thùng/ngày lên 171.000 thùng/ngày. Trong đó, đối với sản lượng lọc dầu của Nhà máy lọc dầu Dung Quất dự kiến đạt khoảng 6,1 triệu tấn; Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất sẽ có bước phát triển tăng tốc vượt bậc, với sản lượng thép năm 2024 dự kiến đạt khoảng 5,474 triệu tấn.

- Phát triển ngành công nghiệp sản xuất điện thân thiện với môi trường như đầu tư dự án nhà máy điện gió xung quanh Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, với tổng vốn đầu tư khoảng 3.300 tỷ đồng. Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải thuộc thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, có diện tích khoảng 16,5ha, thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải tổng hợp Dung Quất, được đã UBND tỉnh phê duyệt. Ngoài ra, đang triển khai 12 dự án với quy mô công suất 210,4MW.

- **Phát triển các khu, cụm công nghiệp:** Phát triển các khu, cụm công nghiệp theo hướng tập trung, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, củng cố ngành chức năng trong từng KCN; đầu tư đồng bộ: Về sản xuất, dịch vụ và nhà ở trong và ngoài KCN. Phát triển các khu công nghiệp của tỉnh gắn với Khu kinh tế Dung Quất theo hướng hiện đại, đồng bộ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 20 cụm công nghiệp (CCN) đã thành lập với diện tích 436,28ha, trong đó: 15 CCN diện tích 277,18 ha đã đi vào hoạt động; 03 CCN diện tích 85 ha, chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chưa có doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh. Phấn đấu đến năm 2030 có từ 669 – 724 ha diện tích công nghiệp.

2. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn trong hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh

a) Yếu tố điều kiện tự nhiên

- Điều kiện thủy văn của tỉnh Quảng Ngãi có hệ thống sông ngòi có độ dốc cao, dòng chảy mạnh, nếu có sự cố tràn đổ hóa chất độc hại ra sông ngòi sẽ dễ bị lan tỏa nhanh dọc theo 2 bên bờ sông ngòi.

- Điều kiện địa hình vùng đồng bằng tuy hẹp khi có gió mạnh sẽ dễ làm lan tỏa với khoảng cách lớn đối với các sự cố rò rỉ, cháy nổ hóa chất độc hại dạng bay hơi.

- Điều kiện thiên nhiên về rừng và sinh vật đa dạng cũng là yếu tố đáng quan tâm vì các sự cố hóa chất có lượng phát tán lớn (cháy, rò rỉ tràn đổ) không những có thể làm cháy rừng, hủy diệt các loài sinh vật nếu không có biện pháp phòng ngừa ứng cứu đầy đủ và hợp lý.

- Điều kiện về thời tiết như nhiệt độ cao, độ ẩm thấp, bão lũ trong những giai đoạn cao điểm trong năm, nhất là khi biến đổi khí hậu có tác động trực tiếp lên các địa phương trong tỉnh, có thể gây giông lốc kèm sét, cháy rừng, ngập úng làm nguy hại cho hệ thống giao thông đường bộ, nhà xưởng, kho tàng chứa các loại hóa chất công nghiệp, nông nghiệp, vật liệu nổ công nghiệp cũng như nguy hại cho phương tiện vận chuyển hóa chất.

- Điều kiện vùng biển và ven biển nhạy cảm với các sự cố ô nhiễm biển và ven bờ từ các sự cố tràn dầu, hóa chất độc do các phương tiện nổi, kho chứa hoạt động trong khu vực này.

b) Yếu tố kinh tế - xã hội

- Trước thực trạng các sự cố hóa chất, cháy nổ liên quan đến hóa chất giai đoạn vừa qua công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ liên quan đến hóa chất ngày càng được Chính phủ, các ngành, các cấp và cộng đồng doanh nghiệp quan tâm trong chỉ đạo và triển khai thực hiện góp phần quản lý chặt chẽ hoạt động hóa chất, hạn chế các rủi ro, sự cố có thể xảy ra.

- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2025: Chưa có chủ trương định hướng phát triển các dự án sản xuất chuyên về sản xuất hóa chất cơ bản, sẽ là giảm đáng kể các mối nguy liên quan đến sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, khi các khu công nghiệp đi vào hoạt động và thu hút các dự án đầu tư, số lượng cơ sở sử dụng hóa chất trong hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ gia tăng, nhất là các hóa chất nhiên liệu, khí dầu mỏ hóa lỏng, hóa chất phục vụ cho quá trình sản xuất, xử lý môi trường của dự án, tiềm ẩn nguy cơ cao về các sự cố liên quan đến hóa chất, môi trường nếu không có biện pháp quản lý chặt chẽ.

- Về nông nghiệp và thủy sản: Định hướng giai đoạn sắp tới phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đòi hỏi phải có biện pháp sử dụng dụng hiệu quả, hợp lý các loại hóa chất sử dụng trồng trọt, chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, từng bước hạn chế việc lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực do thói quen sử dụng của người dân hiện nay. Hoạt động chế biến thủy hải sản làm gia tăng lượng hóa chất sử dụng trong xử lý nước thải và hóa chất sử dụng trong các hệ thống kho bảo quản lạnh của các nhà máy.

- Việc đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải của các khu, cụm công nghiệp, nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh, cũng như hoạt động xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh sẽ phát sinh nhu cầu sử dụng một lượng hóa chất đáng kể.

- Hệ thống giao thông vận tải đường bộ phát triển mạnh cả về độ dài và chất lượng. Việc này sẽ ảnh hưởng đến an toàn vận chuyển hàng hóa nói chung và hóa chất nguy hiểm nói riêng.

- Công tác tăng cường an ninh – quốc phòng bằng nhiều biện pháp được phân tích trong các phần nêu trên góp phần đảm bảo duy trì mọi hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh được an toàn, ngăn ngừa các sự cố hóa chất độc phát sinh từ nguyên nhân phá hoại.

- Hoạt động khai thác khoáng sản và thi công công trình trên địa bàn tỉnh phát triển sẽ làm phát sinh khối lượng lớn nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; quá trình vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

- Tính chủ động phòng ngừa và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng ứng phó khi có các sự cố hóa chất xảy ra của các cơ sở cũng như các cơ quan, lực lượng trên địa bàn tỉnh có vai trò quan trọng, quyết định hiệu quả của công tác phòng ngừa, ứng phó.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng khi ứng cứu sự cố hóa chất là rất quan trọng. Điều này đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa đối với các KKT/KCN/CCN nơi tập trung các hoạt động công nghiệp, hóa chất.

D. Tổng quan về hoạt động hóa chất, tình hình sự cố hóa chất và năng lực ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng hóa chất trên địa bàn tỉnh

- Hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi rất đa dạng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp như khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng, vật liệu nổ công nghiệp, thức ăn chăn nuôi, chế biến thủy sản, may mặc, giày da, Nhìn chung, công tác đảm bảo an toàn khi làm việc với hóa chất ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm hơn.

- Về danh mục hóa chất nguy hiểm trên địa bàn tỉnh: Hóa chất nguy hiểm hiện diện trong các nhóm ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, khoa học công nghệ, xuất nhập khẩu, lưu thông trên thị trường là những nhóm hóa chất dễ nổ, ôxy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, dễ cháy, độc cấp tính, độc mãn tính, gây kích ứng với con người, gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư, gây biến đổi gen, độc đối với sinh sản, tích lũy sinh học, ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ, độc hại đến môi trường.

- Về vận chuyển hóa chất: Hệ thống cảng biển gắn liền với các khu công nghiệp nhằm xếp dỡ hàng hóa phục vụ hoạt động các nhà máy trong các khu

công nghiệp. Đồng thời, hệ thống vận chuyển hóa chất nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận là khá lớn. Các hóa chất nguy hiểm thường được lưu trữ trong các xe bồn chuyên dụng, các phuy chứa, bình chứa hoặc dưới dạng các bao gói và được vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng thông qua hệ thống giao thông đường bộ.

Thông tin chi tiết về các cơ sở hoạt động hóa chất được phân loại và trình bày ở phần dưới đây:

1. Tổng hợp dữ liệu hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng hóa chất của các cơ sở hóa chất

a) Phân loại theo lĩnh vực hoạt động hóa chất

- Hoạt động sản xuất hóa chất (theo thống kê của Sở Công Thương)

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 cơ sở sản xuất hóa chất được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất là Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC miền Trung; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty TNHH Khí Công Nghiệp Messer Hải Phòng - Chi nhánh Dung Quất; Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ công nghiệp Hàng Hải tại Quảng Ngãi; Công ty TNHH Khí công nghiệp Tuấn Anh Quảng Ngãi.

- Hoạt động kinh doanh hóa chất (theo thống kê của Sở Công Thương)

Trên địa bàn tỉnh có 07 trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng, 264 cửa hàng kinh doanh xăng dầu và nhiều cửa hàng kinh doanh gas quy mô nhỏ, 13 doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh hóa chất. Trong đó, có hơn 38 cơ sở hoạt động hóa chất trên lĩnh vực công nghiệp đã xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; 07 cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất đã được Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Hoạt động sử dụng hóa chất trong sản xuất (theo thống kê của Sở Công Thương)

Các cơ sở sử dụng hóa chất trên địa bàn tỉnh, phần lớn hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và y tế. Đơn vị sử dụng hóa chất lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam; Kho VLN Công nghiệp Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi - Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Trung Trung Bộ,... đã được Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

- Hoạt động vận chuyển hóa chất (theo thống kê của Sở Công Thương)

Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh không tự thực hiện việc vận chuyển hóa chất; các hóa chất được các đơn vị sử dụng hợp đồng với đơn vị cung ứng theo hình thức nhận hàng tại kho, nhà máy của đơn vị sử dụng. Một số đơn vị thực hiện vận chuyển hóa chất tiêu biểu trên địa bàn tỉnh hiện nay như:

+ Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn: Nhập dầu thô qua đường biển, xuất xăng thành phẩm qua xe bồn, qua đường biển, chở hóa chất từ nhà máy đến các đơn vị khách hàng của Công ty;

+ Trạm chiết nạp và kho chứa LPG - Công ty Cổ phần TM DV Dầu khí Miền Trung; Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi, Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam – CN Quảng Ngãi, Công ty TNHH TM DV Tiên Phát hoạt động chuyên chở LPG, nhập LPG qua xe bồn, xuất bình khí qua xe vận tải thông thường;

+ Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải tại Quảng Ngãi, Công ty TNHH Khí Công Nghiệp Messer Hải Phòng - Chi nhánh Dung Quất nhập khí công nghiệp qua xe bồn, xuất các bình khí công nghiệp qua xe vận tải thông thường trên địa bàn tỉnh.

+ Kho VLNCN Bình Hiệp - Chi nhánh vật liệu nổ Miền Trung - Tổng Công ty KTKT Công nghiệp quốc phòng và Kho VLNCN Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mở Quảng Ngãi – Công ty Công nghiệp hóa chất mở Trung Trung Bộ chuyên chở vật liệu nổ công nghiệp từ kho cung ứng đến các đơn vị có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có hoạt động vận chuyển các loại hóa chất LPG, xăng dầu của các Tổng công ty, tổng đại lý đến các cơ sở lưu chứa, sử dụng trên địa bàn tỉnh; hoạt động vận chuyển của các tổ chức sử dụng VLNCN, hoạt động nổ mìn trên địa bàn tỉnh....

b) Phân loại theo nhóm ngành công nghiệp có liên quan đến hóa chất

- Lĩnh vực may mặc, dệt nhuộm: Nguyên liệu hóa chất sử dụng chủ yếu là các loại hóa chất xử lý nước thải sản xuất. Cơ sở sản xuất nhóm ngành này trên địa bàn có các doanh nghiệp như: Công ty TNHH XDD Textiles, Công ty TNHH Zigui Jisheng (Việt Nam) Wangsheng Textiles,...

- Lĩnh vực sản xuất sắt, thép: Sử dụng nhiều loại hóa chất như Amoniac, Hợp chất Cr6+, Axit Clohydric... phục vụ cho quá trình sản xuất. Cơ sở thuộc nhóm ngành này là Công ty CP Thép Hoà Phát Dung Quất, Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hoà Phát.

- Lĩnh vực sản xuất, chế biến lâm sản: Hóa chất nguy hiểm sử dụng không nhiều, chủ yếu là sơn PU, vecni, sơn lót, các dung môi để pha chế các loại sơn, sơn bóng. Các cơ sở chế biến lâm sản được tập trung trong các Khu kinh tế/ Khu Công Nghiệp /Cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố như: Khu kinh tế Dung Quất, Phân KCN Sài Gòn – Dung Quất.

- Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng/quân đội: Tập trung chủ yếu là các doanh nghiệp khai thác đá xây dựng, thi công các công trình giao thông, thủy điện, thủy lợi với hơn 02 đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có kho chứa vật liệu nổ công nghiệp đang hoạt động là Kho VLNCN Bình Hiệp - Chi nhánh vật liệu nổ Miền Trung - Tổng Công ty KTKT Công nghiệp quốc phòng, Kho VLNCN Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mở Quảng Ngãi – Công ty Công nghiệp hóa chất mở Trung Trung Bộ.

- Lĩnh vực sản xuất, chế biến thực phẩm:

+ Sản xuất bia: Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi, Nhà máy Bia Dung Quất – Công ty CP Đường Quảng Ngãi,... Hóa chất sử dụng: Chủ yếu là xút (NaOH), Axit Clohydric; Axit Nitric, Canxi Hypoclorit để vệ sinh các tank lên men, nồi nấu, làm lạnh thiết bị lên men bia.

+ Sản xuất sữa: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy – Công ty CP Đường Quảng Ngãi,...Hóa chất sử dụng chính tại nhà máy Sữa là Xút (NaOH), Axit Nitric, Axit Sunfuric, Hydrogen Peroxit...Đặc biệt là hóa chất Amoniac dùng trong hệ thống làm lạnh.

- Lĩnh vực sản xuất bao bì, nhựa, giấy: Hóa chất sử dụng chủ yếu là các dung môi phục vụ cho quá trình in (Butanol, Toluen...). Các doanh nghiệp lớn bao gồm: Công ty TNHH Giấy Hải Phương; Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí,...

- Lĩnh vực sản xuất nước sạch: Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, Trung tâm Môi trường và Nước sạch - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, Công ty CP Vinaconex Dung Quất,... với hóa chất sử dụng chủ yếu là dung dịch Clo, phèn kép $(\text{NH}_4)\text{Al}(\text{SO}_4)_2$, vôi $(\text{Ca}(\text{OH})_2)$, phèn nhôm PAC $[\text{Al}_2(\text{OH})_n\text{Cl}_{6-n}]_m$ hay phèn nhôm sulphat.

- Lĩnh vực xử lý chất thải, nước thải: Hiện nay tại các KKT/KCN/CCN đều có các đơn vị phụ trách, đảm nhận công tác xử lý chất thải, nước thải. Hóa chất sử dụng chủ yếu của các đơn vị này là PAC $[\text{Al}_2(\text{OH})_n\text{Cl}_{6-n}]$, phèn nhôm, xút (NaOH)... như Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, Trung tâm Môi trường và Nước sạch – Công ty CP Đường Quảng Ngãi,

Nhà máy nước Dung Quất, Công ty CP Vinaconex Dung Quất,... và các nhà máy xử lý nước thải của KKT/KCN trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực điện tử: Công ty TNHH Điện tử Foster, Công ty TNHH điện tử SUMIDA Quảng Ngãi,... sử dụng các loại dầu, dung môi hóa chất cũng gây nguy cơ ảnh hưởng nhất định đối với môi trường khi xảy ra sự cố.

c) Phân loại hóa chất theo chuyên ngành quản lý

- Ngành Công Thương: Quản lý hóa chất sử dụng trong lĩnh vực Công nghiệp; các cơ sở có hoạt động sản xuất đã được đánh giá, phân loại theo các nhóm ngành nêu trên.

- Ngành Y tế: Quản lý các hóa chất sử dụng để bào chế dược phẩm cho người, hóa chất sử dụng trong chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia đình và y tế.

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quản lý hóa chất sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y, bảo vệ thực vật, bảo quản chế biến nông sản, lâm sản, hải sản và thực phẩm..

- Trong quá trình hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của các lực lượng công an trên địa bàn tỉnh thời gian qua có phát sinh lượng lớn hóa chất phát hiện, thu giữ trong các vụ án, vụ việc được lưu giữ tạm thời tại các đơn vị, chưa có khu vực lưu chứa chuyên dụng đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất. Việc quy hoạch và xây dựng các khu vực lưu chứa hóa chất để phục vụ quá trình hoạt động của lực lượng công an, quân đội là nhu cầu cấp thiết hiện nay.

- Trong hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo có một lượng hóa chất nhỏ phục vụ cho hoạt động của phòng thí nghiệm do ngành giáo dục, đào tạo sử dụng, quản lý theo quy định của ngành.

2. Danh sách các cơ sở, các khu vực có nguy cơ, bao gồm các khu vực sản xuất, kinh doanh lưu trữ hóa chất với khối lượng lớn

a) Tiêu chí xác định các khu vực có nguy cơ cao

Khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất cao được xác định trên cơ sở quy mô lưu chứa, mức độ độc hại, tính chất nguy hiểm của các loại hóa chất; mức độ tập trung của các cơ sở. Trên cơ sở đó, hiện trên địa bàn tỉnh có các cơ sở được xác định có nguy cơ cao như sau:

- Trên lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng: Có Kho LPG Dung Quất (KDQ) - CN Tổng Công ty khí Việt Nam, Công ty cổ phần - Kho LPG Dung Quất nằm tại KCN Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn với tổng dung tích LPG

lưu chứa khoảng 2.000 tấn, Dầu Diesel: 03 tấn; 07 Trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng nằm trên địa bàn huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh.

- Trên lĩnh vực hóa chất vật liệu nổ công nghiệp: Với 02 kho chứa của các đơn vị có dung tích từ 10.000 kg trở lên gồm: Kho VLNCN Bình Hiệp - Chi nhánh vật liệu nổ Miền Trung - Tổng Công ty KTKT Công nghiệp quốc phòng; Kho VLNCN Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi – Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Trung Trung Bộ.

- Các cơ sở sử dụng hóa chất công nghiệp có nguy cơ cao gồm: Công ty CP Thép Hoà Phát Dung Quất, Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam, Công ty TNHH Zigui Jisheng (Việt Nam) Wangsheng Textiles, Công ty TNHH XDD Textiles, Công ty TNHH Gesin Việt Nam, Công ty CP Vinaconex Dung Quất, Công ty TNHH MTV thép dự ứng lực Hòa Phát, Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC miền Trung,....

b) Vị trí phân bố của các cơ sở hoạt động hóa chất có nguy cơ cao được thể hiện tại “Bản đồ định vị các cơ sở hoạt động hóa chất có nguy cơ cao và Bản đồ vị trí các cơ quan chức năng có liên quan đến công tác ứng phó sự cố hóa chất” kèm theo Kế hoạch được Sở Công Thương thẩm định

3. Đánh giá chung về tình hình hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa bàn tỉnh

a) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Thời gian qua, các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ đã chủ trì, phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn pháp luật; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát tại các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến hóa chất nguy hiểm đáp ứng công tác an toàn về hóa chất, phòng cháy chữa cháy, môi trường,....

- Công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất được chú trọng, tập trung tại các khu công nghiệp có nhiều cơ sở hóa chất; khu vực cảng xuất, nhập hóa chất; khu vực vận chuyển hóa chất bằng đường thủy, đường bộ; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, sử dụng hóa chất nguy hiểm có nguy cơ rủi ro cao.

- Có kế hoạch từng bước bổ sung trang thiết bị, nhân lực và kiến thức cho công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất độc, đáp ứng cho công tác quản lý nhà nước ngày càng hiệu quả.

- Bên cạnh một số kết quả đạt được nêu trên vẫn còn một số mặt khó khăn, hạn chế như sau:

+ Là tỉnh phát triển công nghiệp, tập trung nhiều hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp và các lĩnh vực khác, bên cạnh đó các cơ sở kinh doanh hóa chất từ các tỉnh khác đang có xu hướng chuyển dần thuê kho, tồn trữ hóa chất tại tỉnh Quảng Ngãi, dẫn đến việc tăng nguy cơ, rủi ro trong hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

+ Kiến thức chuyên ngành về hóa chất; hiểu đầy đủ về kiến thức cho công tác ứng phó sự cố hóa chất độc còn hạn chế. Lực lượng nhân sự cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tại tỉnh còn quá mỏng. Trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó sự cố hóa chất độc còn thiếu, chưa đầy đủ.

+ Các công tác tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm về phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất độc cần được quan tâm hơn.

+ Chưa có quy hoạch, quy định cụ thể về thiết lập khoảng cách an toàn hóa chất đối với các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm dẫn đến khó khăn trong công tác đầu tư, xây dựng, kiểm tra, hướng dẫn đảm bảo an toàn hóa chất, PCCC.

b) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất

- Các cơ sở hoạt động hóa chất nguy hiểm dễ cháy nổ trên địa bàn tỉnh từng bước đề cao tinh thần cảnh giác phòng, chống các sự cố có thể xảy ra, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, thành lập đội PCCC, đội ứng phó sự cố hóa chất tại chỗ, trang bị khá đầy đủ hệ thống PCCC và CNCH tại chỗ phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi có cháy, nổ xảy ra tại cơ sở.

- Công tác đảm bảo an toàn hóa chất ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm hơn. Các cơ sở hoạt động hóa chất quy mô lớn chấp hành nghiêm các quy định trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ hóa chất. Xây dựng nhà xưởng, kho chứa cơ bản đáp ứng quy định của Luật Hóa chất, đảm bảo an toàn trong phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa chống rò rỉ, phát tán hóa chất; trang bị phương tiện ứng cứu sự cố phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất, đặc biệt đối với hóa chất dễ cháy nổ, hóa chất độc.

- Bên cạnh đó vẫn còn nhiều cơ sở sử dụng hóa chất nguy hiểm chưa đáp ứng được các điều kiện quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng ngừa sự cố hóa chất; việc quản lý hoạt động hóa chất chưa được quan tâm đúng mức, nhất là khu vực chứa hóa chất chưa đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở

kỹ thuật, thiếu trang thiết bị phòng hộ cho người lao động, công nhân tiếp xúc với hóa chất chưa được huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất...; đầu tư trang thiết bị, hệ thống PCCC để xử lý các tình huống cháy, nổ hóa chất tại một số cơ sở còn chưa đầy đủ đặc biệt là các cơ sở có quy mô vừa và nhỏ; thiếu nhân lực cũng như trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất chuyên dụng; chưa thực hiện đầy đủ các nội dung theo Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cũng như đầu tư trang thiết bị xử lý khí thải... dẫn đến nguy cơ gây cháy nổ, phát tán khí độc ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Theo quy định của Luật Hóa chất, Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ thì tính chất nguy hiểm của hóa chất được đánh giá và phân loại dựa trên các bảng hướng dẫn phân loại các hóa chất nguy hiểm.

- Hiện tại, Sở Công Thương đã thực hiện thống kê về chủng loại và đặc tính nguy hiểm của các loại hóa chất có khối lượng tồn trữ lớn trên địa bàn tỉnh, đây làm cơ sở để triển khai các giải pháp tăng cường công tác quản lý hóa chất trong thời gian tới.

c) Đánh giá rủi ro hóa chất trên địa bàn tỉnh

Qua công tác kiểm tra thực tế tại các doanh nghiệp đang hoạt động có liên quan đến hóa chất, nhìn chung công tác đảm bảo an toàn khi làm việc với hóa chất ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp, cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động hóa chất như: Việc cập nhật thông tin về phiếu khảo sát, danh mục hóa chất, phiếu an toàn hóa chất chưa đầy đủ, chưa chú trọng đến nhãn mác và việc sử dụng bảo hộ lao động trong sản xuất, san chiết, bố trí kho chưa ngăn nắp, phù hợp với đặc tính nguy hiểm của các hóa chất tồn chứa... Chưa thực hiện đầy đủ huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất cho người lao động tại đơn vị. Đặc biệt, còn hiện tượng hóa chất rơi vãi tại khu sản xuất, kho chứa, san chiết,... là hành vi gây nguy hiểm đến sức khỏe con người dễ xảy ra các sự cố hóa chất.

4. Đánh giá tình hình sự cố hóa chất đã xảy ra trên địa bàn trong thời gian qua trên cơ sở thông tin đã thu thập, xác định một số nguyên nhân xảy ra sự cố

Trên địa bàn tỉnh các năm qua chưa ghi nhận xảy ra sự cố hóa chất gây ảnh hưởng về con người, môi trường hoặc tài sản Nhà nước cũng như doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số nguy cơ có thể xảy ra sự cố hóa chất ở quy mô

nhỏ, không gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người và môi trường; hầu hết đều được các đơn vị cơ sở ứng phó kịp thời. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự cố:

a) Trong quá trình lưu giữ

- Tràn đổ, rò rỉ hóa chất có thể xảy ra khi bao bì chứa hóa chất bị rách thủng trong quá trình vận chuyển và xếp dỡ, do chuột cắn phá, do vật nhọn làm rách thủng. Thùng chứa, phuy, can có thể bị nứt bể do va chạm, do tác động cơ học, do thời gian sử dụng lâu, do chứa đựng hóa chất không phù hợp (ăn mòn, phá hủy...) với chất liệu làm vật chứa, cũng có thể do nhiệt độ kho bảo quản quá cao gây hư hỏng vật chứa. Tràn đổ cũng có thể xảy ra do quá trình sắp xếp hàng hóa trong kho vượt quá chiều cao quy định hoặc sắp xếp lên kệ không phù hợp tải trọng, dẫn đến sập kệ, hoặc lớp hàng hóa bị nghiêng và đổ, kéo theo các lô hóa chất kê bên.

- Cháy nổ hóa chất có thể xảy ra khi kho bảo quản hóa chất quá nóng (do hỏa hoạn, chập điện...), vượt quá nhiệt độ tự cháy hoặc nhiệt độ bùng cháy của hóa chất làm hóa chất bốc cháy sinh nhiệt, hoặc các hóa chất có khả năng gây nổ. Cũng có thể do các hóa chất tràn đổ phản ứng với các loại hóa chất khác trong cùng kho bảo quản sinh ra khí dễ cháy, nổ gây ra sự cố cháy, nổ. Ngoài ra, cháy, nổ có thể xảy ra khi xếp các loại hóa chất không tương thích ở gần nhau gây ra phản ứng hóa học hoặc do ma sát sinh nhiệt gây cháy, nổ hoặc do người lao động phải tiếp xúc và làm việc cùng lúc với nhiều loại hóa chất mà thiếu thông tin về các loại chất này gây ra các phản ứng cháy nổ.

b) Trong quá trình vận chuyển đường thủy và đường bộ

- Cháy nổ xảy ra do phát sinh ma sát, do va đập sinh nhiệt gây cháy nổ hoặc do xếp các loại hóa chất không tương thích ở gần nhau.

- Cháy nổ xảy ra do nhiệt độ môi trường khá cao, gây nên hiện tượng tự bốc cháy.

- Tràn đổ, rò rỉ trong quá trình vận chuyển, do xếp các hóa chất chồng lên nhau không chèn lót, gây xô dịch, nghiêng đổ, hoặc do tai nạn giao thông trên đường vận chuyển,...

5. Xác định các nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất lớn (địa điểm, loại hình sản xuất, kho chứa, vận chuyển hóa chất): Sự cố hóa chất được phân làm 2 loại chính:

a) Sự cố rò rỉ, tràn đổ

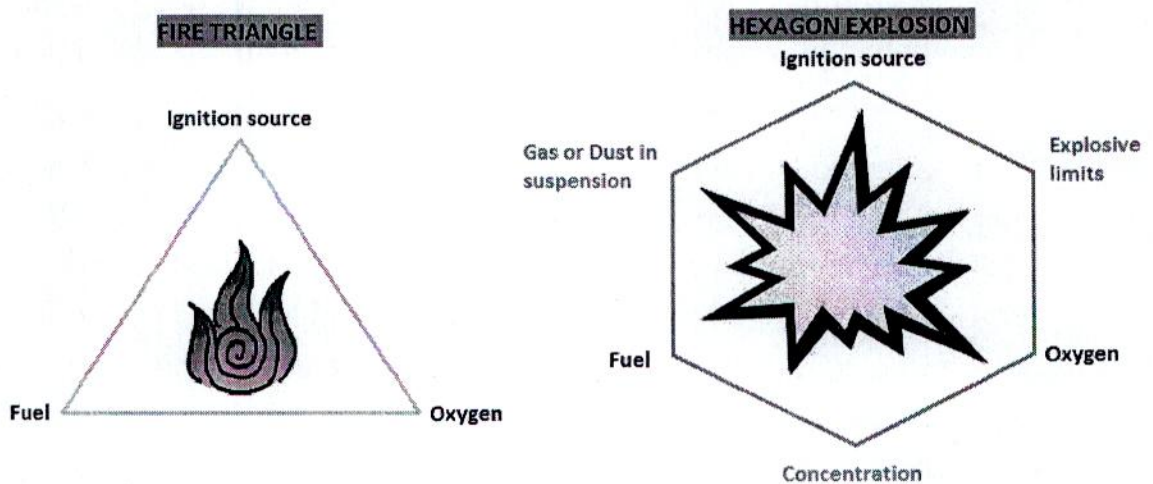
Đây là các sự cố mà hóa chất thoát ra ngoài phương tiện chứa, phương tiện vận chuyển (bồn bể, phuy, can, chai, đường ống, xi-tec...). Tùy theo mức

độ, tính chất và khối lượng hóa chất thoát ra ngoài mà ta gọi là sự cố rò rỉ hay sự cố tràn đổ hóa chất. Hóa chất có thể rò rỉ hay tràn đổ là các loại hóa chất dạng lỏng và dạng khí.

b) Sự cố cháy, nổ

Đây là các sự cố mà hóa chất do phản ứng hóa học, do có nguồn nhiệt hoặc do tác động vật lý (như rơi, va chạm mạnh...) gây cháy và/hoặc nổ. Hóa chất có thể bị sự cố cháy nổ bao gồm các hóa chất có đặc tính cháy/nổ dạng khí, lỏng và rắn. Sự cố cháy và/hoặc nổ xảy ra phải hội đủ các yếu tố của tam giác cháy (hay “lửa”) và/hoặc lục giác nổ sau đây:

Hình 1: Yếu tố của Tam giác cháy



Trong đó:

+ 3 yếu tố của thành Tam giác cháy là Chất cháy (fuel) + Nguồn nhiệt (ignition source) + Oxy (oxygen).

+ 6 yếu tố tạo thành Lục giác nổ là 3 yếu tố của Tam giác cháy + Độ huyền phù (nồng độ) của các hạt bụi hoặc hơi gas (Gas or Dust in suspension) + Giới hạn nổ (Explosive limits) + Nồng độ gas hay hơi (Concentration).

6. Đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Với quy mô hoạt động hóa chất trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ngãi, nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất luôn tiềm ẩn vì nhiều nguyên nhân khác nhau được tập hợp thành 04 nhóm nguyên nhân chính: Nguyên nhân kỹ thuật, nguyên nhân con người, nguyên nhân hệ thống quản lý và nguyên nhân khách quan.

- Sự cố có thể xảy ra ở tại các điểm nguy cơ trong từng doanh nghiệp hoạt động hóa chất (kho chứa hóa chất, thiết bị sử dụng hóa chất, đường ống,

phương tiện xuất, nhập hóa chất...) hoặc ngay trên các đường giao thông đường bộ và đường thủy bao gồm cả các bến cảng, bến đỗ của các phương tiện vận chuyển hóa chất.

- Trong Kế hoạch này tập trung đánh giá các điểm nguy cơ phân theo khu vực địa lý, loại hóa chất, loại nguy cơ và các ảnh hưởng của sự cố hóa chất lớn.

Bảng 1. Các điểm nguy cơ phân theo khu vực, loại hóa chất, loại nguy cơ và các ảnh hưởng của sự cố hóa chất lớn

STT	Điểm nguy cơ	Loại hóa chất	Loại nguy cơ		Ảnh hưởng	
			Rò rỉ, tràn đổ	Cháy nổ	Đối tượng	Phạm vi
1	- Các kho chứa (kể cả kho quân đội) trên đất liền; - Các kho nổi - Các phương tiện vận chuyển	Xăng dầu	X	X	- Con người - Môi trường (MT) - Cơ sở vật chất (CSVC)	Rộng
2	- Các trạm chiết nạp LPG - Các phương tiện vận chuyển LPG	LPG	X	X	- Con người - MT - CSVC	Rộng
3	- Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, LPG chai - Các kho chứa nhiên liệu tại các nhà máy	Xăng dầu, LPG	X	X	- Con người - MT - CSVC	Khuôn viên kho và khu vực xung quanh
4	- Các địa điểm tồn trữ vật liệu nổ (kể cả của quân đội)	VLN CN		X	- Con người - MT - CSVC	Rộng
5	- Các kho chứa hóa chất nông nghiệp lớn	Thuốc BTVT	X		- Con người - MT	Khuôn viên kho và khu vực xung quanh
6	- Nhà máy chế biến sữa, nhà máy thép (bồn NH ₃)	NH ₃	X	X	- Con người - MT - CSVC	Khuôn viên kho và khu vực xung quanh
7	- Các cơ sở tồn trữ, sử dụng Clo	Cl ₂	X		- Con người - MT	Khuôn viên kho và khu

	(Diclorine)					vực xung quanh
8	- Các cơ sở sản xuất oxy; - Các cơ sở y tế lưu giữ oxy	Oxy		X	- Con người - CSVC	Khuôn viên kho và khu vực xung quanh
9	- Các kho chứa hóa chất dễ cháy nổ, độc hại lớn khác	Etanol, Axit, Xút, ...	X	X	- Con người - MT - CSVC	Khuôn viên kho và khu vực xung quanh

Danh sách các cơ sở, các khu vực có nguy cơ cao về sự cố hóa chất được liệt kê trong các bảng sau:

Bảng 2. Danh sách các cơ sở, các khu vực có nguy cơ cao về sự cố hóa chất

STT	Cơ sở hóa chất	Điểm nguy cơ	Sự cố	Địa điểm
1	Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn – xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	Tàu chứa dầu thô, đường ống nhập dầu thô vào công ty, đường ống nội bộ trong công ty	Tràn dầu, cháy nổ	Cảng nhập
		Bồn chứa dầu thô nguyên liệu	Vỡ bồn chứa, tràn dầu, cháy nổ	Trong công ty
		Bồn chứa sản phẩm	Vỡ bồn chứa, tràn đổ, cháy nổ	Trong công ty
		Kho chứa hóa chất	Tràn đổ, rò rỉ, cháy nổ	Trong công ty
		Xe bồn vận chuyển sản phẩm	Vỡ bồn chứa, tràn đổ, cháy nổ	Trên đường vận chuyển
2	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam	Bồn chứa LPG	Vỡ bồn chứa, cháy nổ	Trong công ty
		Bồn chứa O ₂	Vỡ bồn chứa, cháy nổ	Trong công ty
3	Công ty CP Thép Hoà Phát Dung Quất	Bồn chứa hỗn hợp khí lò cao (CO)	Vỡ bồn chứa, phát	Trong công ty

			tán khí độc	
		Bồn chứa axit HCl	Tràn đổ, rò rỉ	Trong công ty
4	Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất - Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam – CN Quảng Ngãi	Bồn chứa LPG	Vỡ bồn chứa, cháy nổ	Trong công ty
		Xe bồn vận chuyển LPG	Vỡ bồn chứa, cháy nổ	Trên đường vận chuyển
5	Kho VLNCN Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi – Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Trung Trung Bộ	Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp	Cháy, nổ vật liệu nổ công nghiệp	Trong công ty
		Xe chuyên dụng vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	Cháy, nổ vật liệu nổ công nghiệp	Trên đường vận chuyển
6	CN Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải tại Quảng Ngãi	Bồn chứa O ₂	Rò rỉ, nổ bồn chứa khí công nghiệp	Trong công ty
		Bồn chứa CO ₂	Rò rỉ, nổ bồn chứa khí công nghiệp	Trong công ty
7	Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy – Công ty CP Đường Quảng Ngãi	Bồn chứa Amoniac	Rò rỉ, cháy, nổ bồn chứa amoniac	Trong công ty
8	Nhà máy nước Dung Quất – Công ty CP Vinaconex Dung Quất – KKT Dung Quất	Khu vực chứa Clo	Rò rỉ bình chứa Clo	Trong công ty
9	Kho LPG Dung Quất (KĐQ) - CN Tổng công ty khí Việt Nam - Công ty cổ phần - Kho LPG Dung Quất	Bồn chứa LPG, cháy Kho LPG, nổ hàng loạt chai LPG	Vỡ bồn chứa, rò rỉ, cháy nổ	Trong công ty
10	Trạm chiết nạp và kho chứa LPG – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ dầu khí Miền Trung –	Bồn chứa LPG	Vỡ bồn chứa, rò rỉ, cháy nổ	Trong công ty

	Xí nghiệp nhiên liệu dầu khí Quảng Ngãi			
11	Trạm chiết nạp và kho chứa LPG – Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Bồn chứa LPG	Vỡ bồn chứa, rò rỉ, cháy nổ	Trong công ty
12	Công ty TNHH Khí Công Nghiệp Messer Hải Phòng - Chi nhánh Dung Quất	Bồn chứa Oxy, Argon	Vỡ bồn chứa, rò rỉ, cháy nổ	Trong công ty
13	Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	Dung môi chất dễ cháy methanol, Acetone Ethanol, Axit H2SO4,...	Tràn đổ, rò rỉ, cháy, nổ hóa chất độc, dễ cháy nổ	Trong công ty
14	Công ty TNHH XDD Textiles	Dung môi chất dễ cháy, axit, xút, thuốc nhuộm các loại...	Tràn đổ, rò rỉ, cháy, nổ hóa chất độc, dễ cháy nổ	Trong công ty
15	Công Ty TNHH Zigui Jisheng (Việt Nam) Wangsheng Textiles	Dung môi chất dễ cháy, axit, xút, thuốc nhuộm các loại...	Tràn đổ, rò rỉ, cháy, nổ hóa chất độc, dễ cháy nổ	Trong công ty

7. Đánh giá hiện trạng tổ chức về quản lý hóa chất của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

a) Về cơ cấu tổ chức

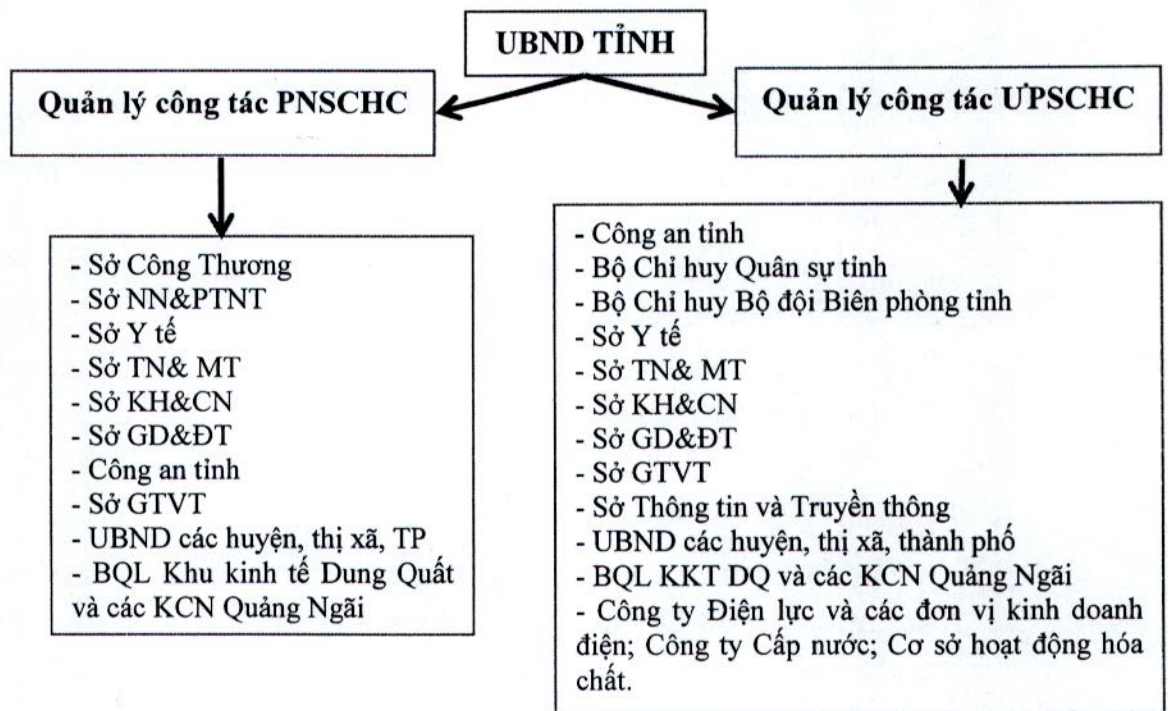
- Hiện nay, các cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện công tác quản lý nhà nước về hóa chất là: Sở Công Thương (tham mưu trong quản lý về hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp); Sở Y tế (quản lý về hóa chất trong lĩnh vực y tế); Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (quản lý thuốc bảo vệ thực vật); Công an tỉnh (trực tiếp, phối hợp tham gia phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất); Sở Khoa học và Công nghiệp hướng dẫn Doanh nghiệp tuân thủ các quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm đối với các loại hóa chất thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo dõi, quản lý tình hình hoạt động hóa chất trong các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; Sở Tài nguyên

và Môi trường thực hiện công tác quản lý môi trường, hoạt động phát thải nói chung, trong đó có chất thải nguy hại, theo dõi công tác xử lý môi trường tại các điểm tồn lưu hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh; Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia ứng cứu khi có sự cố hóa chất xảy ra,...

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi quản lý. UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo địa bàn.

b) Phân tích về vai trò, phạm vi của các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất như sau

Hình 2: Hệ thống sơ đồ mô tả công tác quản lý phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất



c) Kết quả về công tác quản lý hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh thời gian qua

- Công tác quản lý hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh thời gian được các ngành, lực lượng tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiện tại, công tác quản lý hóa chất trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại nhất định, như: Hoạt động quản lý hóa chất giữa các ngành mang tính riêng lẻ, thiếu thông tin và cơ chế phối hợp trong quản lý;

- Việc triển khai công tác tổ chức quản lý hóa chất tại các cơ quan, đơn vị hầu hết lồng ghép chung với quản lý an toàn cháy nổ, chưa phân tách theo đặc thù của quản lý hóa chất.

- Việc quản lý hóa chất phải bao gồm cả đánh giá nguy cơ (loại hình, mức độ, vị trí, nguyên nhân), đề ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp với các nguy cơ đó và xây dựng lực lượng nhân sự, phương tiện, phương án ứng cứu sự cố phát sinh từ các nguy cơ đã nhận biết.

- Công tác theo dõi, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về hóa chất trong quá trình thành lập và thực hiện dự án đầu tư vẫn còn nhiều trường hợp chưa được đồng bộ, thống nhất, gây phát sinh các vấn đề bất cập trong quản lý.

8. Đánh giá năng lực về con người, trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hóa chất của các cơ quan chức năng và của các cơ sở hoạt động hóa chất.

*** Đánh giá với nguồn lực ứng phó sự cố hóa chất của các đơn vị chức năng**

a) Công an tỉnh

- Công an tỉnh là Cơ quan thường trực công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Là lực lượng chủ lực trong hoạt động PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh, đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về các sự cố, tai nạn cần cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn tỉnh. Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng và thực hiện kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để tham gia xử lý các tình huống cháy, sự cố, tai nạn có quy mô lớn, diễn biến phức tạp cũng như các sự cố liên quan đến hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống phương tiện, trang thiết bị hiện tại của Lực lượng Công an đã được trang bị cơ bản đáp ứng được các yêu cầu cho thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, các trang thiết bị của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn trong trường hợp sự cố liên quan hóa chất thì hiện tại vẫn cần tiếp tục được quan tâm, bổ sung thêm các trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó sự cố hóa chất như: Mặt nạ phòng độc chuyên dụng; quần áo bảo hộ chuyên dùng trong các sự cố rò rỉ, cháy nổ có kèm phát tán các hóa chất độc hại.

b) Lực lượng Quân đội trên địa bàn tỉnh

Lực lượng quân đội đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi về cơ bản đảm bảo cả về quân số, nghiệp vụ (lực lượng bộ đội hóa học) và phương tiện thiết bị để tham gia ứng cứu các sự cố hóa chất nghiêm trọng vượt quá khả năng tự ứng cứu của các doanh nghiệp. Lực lượng quân đội trên địa bàn tỉnh bao gồm lực lượng quân đội địa phương dưới sự chỉ huy của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,

Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và lực lượng quân đội Bộ Quốc phòng dưới sự chỉ huy ngành dọc của Quân khu và Bộ Tư lệnh các binh chủng.

c) Lực lượng Y tế

Lực lượng y tế có vai trò quan trọng trong công tác cấp cứu, cứu thương người bị nạn bởi các sự cố hóa chất. Đánh giá chung, về cơ bản nguồn lực ngành y tế có thể kịp thời đáp ứng được các yêu cầu phục vụ công tác cấp cứu, cứu thương người bị nạn bởi các sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Hiện nay, tại một số KKT/KCN/CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa tổ chức lực lượng và phương tiện ứng cứu sự cố nói chung, sự cố hóa chất nói riêng mà chủ yếu dựa vào lực lượng, phương tiện ứng cứu của các doanh nghiệp hoạt động trong địa bàn và các đơn vị chuyên nghiệp trong khu vực.

e) UBND cấp huyện, cấp xã

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo địa bàn, khi xảy ra sự cố hóa chất, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người dân, tài sản của Nhà nước, của nhân dân trong phạm vi quản lý, UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm chủ động chỉ đạo triển khai ngay các biện pháp cấp bách để đảm bảo an toàn cho người và tài sản của nhân dân trên địa bàn và báo cáo lên cơ quan cấp trên và các cơ quan chức năng để kịp thời huy động nhân lực, phương tiện phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả. Thông tin tuyên truyền đầy đủ về thời gian và tính chất của hoạt động ứng phó sự cố hóa chất của tỉnh cho Nhân dân trên địa bàn biết, tránh tình trạng không nắm đầy đủ thông tin, tụ tập đông người gây cản trở giao thông, mất an ninh trật tự trong suốt quá trình ứng phó sự cố diễn ra.

- Hệ thống cơ cấu tổ chức bộ phận chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp xã hiện nay chưa quy định về bộ phận chuyên môn thực hiện riêng nhiệm vụ theo dõi, quản lý lĩnh vực hóa chất trên địa bàn. Công tác quản lý hoạt động hóa chất của các cơ sở hầu hết được thực hiện lồng ghép, phân công cho

các bộ phận chuyên môn gồm kinh tế hạ tầng, nông nghiệp, y tế, tài nguyên và môi trường theo tính chất, mục đích quản lý.

f) Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, có vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa ô nhiễm cũng như xử lý các vấn đề môi trường xuất hiện sau sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, nhân lực của Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo được việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng phó sự cố hóa chất, môi trường. Các trang thiết bị chủ yếu dùng để phục vụ công tác quan trắc, đánh giá môi trường, và chưa có các thiết bị chuyên dùng để xử lý hóa chất tràn đổ, có đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại.

g) Các cơ quan chuyên môn về quản lý hóa chất

Các cơ quan chuyên môn về quản lý hóa chất trên địa bàn tỉnh gồm: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo,... đóng vai trò chính trong công tác phòng ngừa sự cố hóa chất thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực theo quy định (Chỉ có Sở Y tế vừa có vai trò trong công tác phòng ngừa, vừa có vai trò trong công tác ứng phó). Khi có sự cố hóa chất xảy ra sẽ phối hợp với các lực lượng ứng phó để tham mưu UBND tỉnh biện pháp tổ chức ứng phó phù hợp với đặc tính nguy hại của loại hình hóa chất bị sự cố.

9. Đánh giá với nguồn lực ứng phó sự cố hóa chất của các cơ sở hoạt động hóa chất.

a) Những mặt đạt được: Đa số các cơ sở trên địa bàn tỉnh đã bố trí nhân lực có chuyên môn thường xuyên giám sát, sẵn sàng xử lý tình huống khi xảy ra sự cố hóa chất, đã trang bị các phương tiện, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn đổ, chữa cháy tại cơ sở. Đối với những cơ sở chưa bố trí được nguồn nhân lực có chuyên môn đầy đủ và trang bị các phương tiện ứng phó, chữa cháy thì cơ quan chức năng sẽ có hướng khắc phục, có kế hoạch bổ sung, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực và trang thiết bị trong thời gian tới.

b) Những mặt chưa được: Việc xây dựng phương án và diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy, diễn tập ứng phó sự cố hóa chất chưa được chú trọng, còn mang tính hình thức, chỉ một số rất ít cơ sở tự tổ chức diễn tập. Tại một số cơ sở, cách bố trí phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hóa chất, chữa cháy còn sai quy định, đặt hàng hóa, thiết bị khác che khuất phương tiện phòng cháy chữa cháy, lối thoát hiểm, hoặc đặt xa nơi có khả năng xảy ra cháy nổ, lực lượng chưa được rèn luyện thực hành, trang bị kỹ năng sẵn sàng để ứng phó với sự cố hóa chất.

c) **Năng lực huy động, điều phối lực lượng ứng phó sự cố hóa chất của chính quyền địa phương:** Có khả năng điều phối và huy động lực lượng trang thiết bị và nguồn nhân lực của tỉnh ứng phó với các sự cố hóa chất xảy ra trên địa bàn.

III. KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA SỰ CỐ HÓA CHẤT

A. Giải pháp quản lý

1. Công tác quy hoạch sử dụng đất của các khu kinh tế, khu công nghiệp, các cơ sở hoạt động hóa chất

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh không có Quy hoạch riêng các KKT/KCN/CCN dành riêng cho các dự án sản xuất hóa chất cơ bản, chỉ có KKT và một số KCN hiện tại đã có các dự án hoạt động sản xuất hóa chất là khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng hóa chất của các dự án sản xuất công nghiệp hiện tại và trong tương lai sẽ phát triển theo chiều hướng gia tăng, vì vậy trong công tác Quy hoạch sử dụng đất trong các KKT/KCN/CCN có các doanh nghiệp hoạt động hóa chất nguy hiểm, độc hại cần tính đến yêu cầu quản lý an toàn hoạt động hóa chất, cụ thể phân chia khu vực, đảm bảo về khoảng cách an toàn giữa các cơ sở hoạt động hóa chất, vấn đề quy hoạch đường giao thông, nguồn nước, hệ thống xả thải, phương tiện ứng phó sự cố hóa chất, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

- Rà soát, đánh giá điều kiện về khoảng cách an toàn của các cơ sở có hoạt động hóa chất hiện có trên địa bàn tỉnh theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành để làm cơ sở đề xuất lộ trình di dời các cơ sở hoạt động hóa chất nằm trên các khu vực đô thị có đông dân cư không đảm bảo khoảng cách an toàn (nếu có) vào trong các khu, cụm công nghiệp có đủ quỹ đất đáp ứng các yêu cầu về khoảng cách an toàn theo quy định.

- Trong công tác quy hoạch chi tiết của các dự án đầu tư cần quan tâm cần đặc biệt lưu ý đến khu vực lưu giữ hóa chất; xác định loại hình hóa chất dự án cần sử dụng để thực hiện trong bước thiết kế dự án làm cơ sở thực hiện các thủ tục về phòng cháy và môi trường tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý giữa các ngành có liên quan. Khu vực được quy hoạch lưu chứa hóa chất phải đáp ứng yêu cầu chống ngập úng vào mùa mưa lũ trong tình huống thời tiết bất lợi nhất của các năm, đảm bảo khoảng cách an toàn đến các đối tượng cần bảo vệ hoặc các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn.

- Bố trí khu vực, công trình lưu chứa các loại hóa chất được các lực lượng Công an, Quân đội, Quản lý thị trường thu giữ được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng đủ quỹ đất để đáp ứng được các yêu cầu về khoảng cách an toàn hóa chất theo quy định.

2. Tăng cường công tác QLNN trong phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

- Tiếp tục kiện toàn cơ chế, chính sách, hạ tầng, phương tiện thiết bị kỹ thuật và nguồn nhân lực phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, bảo đảm thực thi ngày càng hiệu lực và hiệu quả Luật Hóa chất 2007 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tăng cường công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hóa chất trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện khung pháp lý về quản lý hóa chất, tạo sự phối hợp giữa các ngành, đơn vị chức năng và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai giữa các cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hóa chất, nhất là công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền (tổ chức hội thảo, khóa học...) nâng cao nhận thức trách nhiệm cho công ty, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hóa chất thực hiện tuân thủ các quy định quản lý an toàn theo quy định của Luật Hóa chất. Trong đó, chú trọng phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh về các quy định, quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động hóa chất của các cơ sở từ khâu thực hiện hồ sơ đủ điều kiện hoạt động (giấy phép vận chuyển, giấy phép sản xuất, kinh doanh; giấy chứng nhận đủ điều kiện; các thủ tục pháp lý đối với cơ sở sử dụng hóa chất...); Đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu về nguồn nhân lực, hệ thống trang thiết bị, máy móc làm việc.

- Nâng cao nguồn lực tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, tổ chức tập huấn kiến thức về ứng phó sự cố cho đội ngũ tham gia hoạt động diễn tập ứng phó.

- Tăng cường năng lực, trang thiết bị và đào tạo kiến thức chuyên môn sâu rộng về hóa chất cho các đơn vị phòng cháy chữa cháy cơ sở, các địa phương; đôn đốc các cơ sở thực hiện nghiêm túc việc trang bị thiết bị, công trình phục vụ cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở nhằm chủ động thực hiện ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tiến hành rà soát và yêu cầu các cơ sở có hoạt động hóa chất thực hiện nghiêm túc quy định về việc lập và thực hiện Kế hoạch/Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, thực hiện nghiêm chế độ khai báo, báo cáo hóa chất gửi cơ quan có thẩm quyền và các thủ tục quản lý hóa chất khác theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc huấn luyện, tập huấn an toàn trong hoạt động hóa chất cho những người liên quan; thường xuyên thực hiện công tác bảo trì,

bảo dưỡng, kiểm định trang thiết bị liên quan đến hoạt động hóa chất đảm bảo theo quy định.

- Định kỳ hàng năm thanh tra, kiểm tra hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh đối với các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra sự cố. Kịp thời đôn đốc, nhắc nhở và xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn hóa chất của các cơ sở (nếu có) theo quy định.

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu hóa chất trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng chức năng trên địa bàn trong công tác phòng ngừa sự cố hóa chất

Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi làm cơ sở pháp lý để các ngành, các cấp, các lực lượng triển khai thực hiện với một số nội dung chính như sau:

- Sở Công Thương là đầu mối giúp UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh; trực tiếp quản lý hoạt động hóa chất thuộc lĩnh vực công nghiệp; các sở, ban, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ về quản lý hoạt động hóa chất theo quy định pháp luật, thực hiện công tác thông kê thông tin về các hoạt động hóa chất thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Công Thương với chế độ định kỳ hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Chủ trì trong việc tham mưu UBND tỉnh thực hiện xây dựng/cập nhật Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh: Chủ động thực hiện công tác phòng ngừa sự cố hóa chất đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

- Công an tỉnh - Cơ quan thường trực công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Là lực lượng chủ lực trong hoạt động PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh; đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về các sự cố hóa chất, tai nạn cần cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, trên sông và phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh, là cơ quan thường trực ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh. Có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện phục vụ ứng phó sự cố hóa chất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất để triển khai thực hiện.

4. Giải pháp nâng cao năng lực của người lao động, cơ sở hóa chất trong hoạt động phòng ngừa sự cố hóa chất

a) Giải pháp tăng cường thực hiện Chương trình quản lý rủi ro và ứng phó sự cố hóa chất tại các cơ sở, doanh nghiệp

- Các cơ sở hoạt động hóa chất đảm bảo tự chủ tổ chức thực hiện và duy trì thực hiện hàng năm Chương trình quản lý rủi ro, ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở mình theo mô hình phân cấp từ Ban giám đốc xuống các phòng, ban đến các xưởng, phân xưởng và tổ, ca sản xuất.

- Xây dựng tài liệu quản lý an toàn theo quy định chuyên ngành. Trong đó chú trọng việc xây dựng Quy trình vận hành; Quy trình xử lý sự cố, bảo dưỡng cho dây chuyền, máy, thiết bị; Quy định an toàn cho từng phân xưởng, dây chuyền, máy, thiết bị, vật tư, hóa chất sử dụng; các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; các biện pháp về kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ và đầu tư trang thiết bị bảo đảm các công tác an toàn trong kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm.

- Định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa các máy, thiết bị; thực hiện kiểm định định kỳ và đăng ký đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và máy, thiết bị có khả năng gây mất an toàn hóa chất; lựa chọn tổ chức kiểm định các thiết bị áp lực, thiết bị nâng đáp ứng các điều kiện theo quy định. Thực hiện đánh giá công nghệ, đảm bảo giảm thiểu nguy cơ sự cố hóa chất phát sinh do công nghệ, thiết bị lạc hậu.

b) Giải pháp nâng cao năng lực phòng ngừa sự cố hóa chất

- Tăng cường nâng cao nhận thức cho các cơ sở, doanh nghiệp thông qua tổ chức Hội thảo giới thiệu Hệ thống hài hòa toàn cầu về ghi nhãn hóa chất (GHS) và các quy định hóa chất theo chuyên ngành hoạt động, tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các cán bộ liên quan và tổ chức diễn tập kết hợp với diễn tập phòng cháy chữa cháy trong nội bộ và phối hợp tổ chức diễn tập với các doanh nghiệp, cơ sở xung quanh nằm trong phạm vi chịu ảnh hưởng do sự cố hóa chất của đơn vị mình.

- Nâng cao năng lực phòng ngừa sự cố hóa chất cho các cơ sở thông qua việc thực hiện chương trình nâng cao ý thức doanh nghiệp và cộng đồng; tổ chức công tác tập huấn định kỳ về quản lý rủi ro hóa chất; kiểm tra, thực hiện và khắc phục các điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất nguy hiểm; thực hiện Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của cơ sở

mình; đầu tư, trang bị các phương tiện, thiết bị và nhân lực phục vụ công tác ứng phó sự cố; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất khi có yêu cầu; đăng ký về tuyến đường sẽ vận chuyển hóa chất và thông báo cho các đơn vị quản lý mỗi khi tiến hành vận chuyển các loại hóa chất có tính độc hại cao.

B. Kế hoạch kiểm tra, giám sát nguồn nguy cơ xảy ra sự cố

Định kỳ hàng năm, các Sở, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công an tỉnh chủ động thực hiện kiểm tra độc lập hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lên kế hoạch thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các nguồn nguy cơ sự cố hóa chất, hoặc kết hợp với các đợt kiểm tra của các cơ quan liên quan rà soát, kiểm tra các nguồn nguy cơ sự cố hóa chất trên địa bàn, cập nhật danh sách các điểm nguy cơ, cập nhật Kế hoạch hàng năm và báo cáo UBND tỉnh.

1. Công tác kiểm tra, thanh tra tuân thủ quy định về an toàn hóa chất, kiểm tra tính sẵn sàng lực lượng để ứng phó sự cố hóa chất

Định kỳ, hàng năm, các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Cục Quản lý thị trường Quảng Ngãi; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai công tác kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ quy định về an toàn hóa chất, việc thực hiện các nội dung phòng ngừa sự cố hóa chất của các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp có kế hoạch khắc phục sớm nhất các điểm yếu được phát hiện. Đồng thời, căn cứ cam kết của doanh nghiệp, theo dõi kiểm tra việc thực hiện kế hoạch khắc phục các tồn tại và thông báo cho Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi để biết, phối hợp (đối với các doanh nghiệp/dự án đóng trụ sở trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi).

2. Kế hoạch nâng cao năng lực về con người và trang thiết bị trong ứng phó sự cố hóa chất.

a) Kế hoạch nâng cao năng lực con người trong ứng phó sự cố hóa chất

- Các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ được phân công rà soát bổ sung, đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về ứng cứu sự cố hóa chất do các chuyên gia trong nước (và nước ngoài) huấn luyện.

- Các doanh nghiệp hoạt động hóa chất: Thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu về đào tạo, huấn luyện an toàn hóa chất, PCCC, diễn tập ứng cứu sự cố hóa chất theo quy định pháp luật.

b) Kế hoạch nâng cao năng lực trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất

- Các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo nhiệm vụ được phân công, hàng năm rà soát mua sắm trang thiết bị đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phát triển thêm hệ thống phòng cháy, chữa cháy, lắp đặt các trụ nước chữa cháy gần các khu vực trung tâm có khả năng xảy ra sự cố hóa chất cao. Bảo dưỡng công trình phòng cháy, chữa cháy thường xuyên đảm bảo tính sẵn sàng trong công tác phòng cháy, chữa cháy và sự cố hóa chất.

- Đảm bảo yêu cầu chung về trang bị Bảo vệ cá nhân (PPE) cho lực lượng tham gia công tác ứng cứu sự cố hóa chất theo các mức tiêu chuẩn sau:

Bảng 3. Các yêu cầu về trang bị bảo vệ cá nhân (PPE)

<p>Mức A</p>	<p>Bảo vệ người ứng cứu khỏi các hóa chất dễ bay hơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại PPE: Bình khí thở độc lập, quần áo, găng tay, ủng không có khả năng thấm thấu hóa chất. - Yêu cầu: Có hệ thống làm mát, găng tay bên ngoài, mũ cứng, hệ thống giao tiếp bằng radio hai chiều. - Mức độ bảo vệ: Bảo vệ hệ hô hấp, da, mắt khỏi các hóa chất ở dạng rắn, lỏng, khí ở mức độ cao nhất. - Sử dụng khi: <ul style="list-style-type: none"> • Các hóa chất được xác định có mức nguy hiểm cao đối với hệ hô hấp, da và mắt. • Các hóa chất nghi ngờ gây độc cho da và gây ung thư. • Hoạt động cấp cứu (ứng cứu) được tiến hành trong khu vực kín hoặc kém thông thoáng.
<p>Mức B</p>	<p>Bảo vệ người ứng cứu khỏi hóa chất ở dạng lỏng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại PPE: Bình khí thở độc lập, quần áo, găng tay, ủng không có khả năng thấm thấu hóa chất. - Yêu cầu: Có hệ thống làm mát, găng tay bên ngoài, mũ cứng, hệ thống giao tiếp bằng radio hai chiều. - Mức độ bảo vệ: Cung cấp cùng một mức độ bảo vệ đường hô hấp mức A, nhưng ít đòi hỏi bảo vệ da. Ngăn không cho hóa chất văng, bắn tóe nhưng không có khả năng chống lại hóa chất ở dạng hơi hoặc các chất khí. - Sử dụng khi: Các hóa chất đã được xác định nhưng không đòi hỏi một mức độ bảo vệ cao đối với da
<p>Mức C</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Loại PPE: Quần yếm, giày, kính an toàn hoặc kính bảo hộ chống hóa chất văng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ bảo vệ: Không bảo vệ đường hô hấp, và bảo vệ da ở mức tối thiểu. - Sử dụng khi: Môi trường không chứa mối nguy hiểm, ít nhất 19,5% oxy
--	--

*** Yêu cầu trang bị cho các đơn vị, tổ chức tham gia công tác ứng cứu:**

Căn cứ quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an, các đơn vị, tổ chức quản lý cấp tỉnh tham gia ứng cứu sự cố hóa chất xem xét trang bị các phương tiện, trang thiết bị tối thiểu để thực hiện công tác tham gia ứng cứu được nhanh chóng, an toàn và hiệu quả. Dưới đây là các đề xuất để đưa vào kế hoạch cung cấp hàng năm cho các đơn vị tổ chức này.

- **Cảnh sát PCCC và CNCH:** Trang bị cho mỗi đội PCCC chuyên ngành theo Phụ lục III Thông tư số 150/2020/TT-BCA.

- **Lực lượng dân quân tự vệ các địa phương:** Trang bị cho mỗi đội dân quân tự vệ theo Phụ lục I Thông tư số 150/2020/TT-BCA.

- **Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế:** Căn cứ vào hiện trạng hoạt động hóa chất của các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý để đề xuất trang bị các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát, đánh giá rủi ro trong hoạt động hóa chất của các cơ sở.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:**

+ Cán bộ chiến sỹ có kiến thức và kinh nghiệm về ứng cứu sự cố hóa chất: Ít nhất 3 người.

+ Trang bị bảo hộ cá nhân phòng chống hóa chất (quần áo mức A): Đủ cho 3 người sử dụng.

- **Các doanh nghiệp hoạt động hóa chất:** Căn cứ chủng loại và khối lượng hóa chất cũng như quy mô doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp phải được trang bị theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 150/2020/TT-BCA.

3. Kế hoạch diễn tập sự cố hóa chất cấp cơ sở đến cấp tỉnh

- Các đơn vị, cơ sở có hoạt động hóa chất nghiên cứu lập kế hoạch diễn tập cho phù hợp và thực hiện thường xuyên, đơn giản để rèn luyện kỹ năng ứng xử khi có sự cố cho CBCNV. Cần có kế hoạch diễn tập cụ thể gồm 2 loại: Tự thực hiện và phối hợp thực hiện với các đơn vị chuyên nghiệp hoặc với các đơn vị kề cận trong địa bàn như các đơn vị trong cùng KCN, CCN. Tối

thiếu 01 lần/năm thực hiện diễn tập phối hợp với đơn vị bên ngoài (có thể kết hợp chung giữa diễn tập ứng phó sự cố hóa chất và PCCC cơ sở).

- Tùy thuộc vào điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan có liên quan đề xuất UBND tỉnh tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh (mỗi năm 01 lần hoặc 02 năm một lần tùy thuộc vào điều kiện thực tế của tỉnh). Kết quả diễn tập, đúc rút kinh nghiệm để phổ biến đến các cơ quan, đơn vị liên quan và là cơ sở để cập nhật vào Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của tỉnh.

4. Kế hoạch phòng ngừa sự cố hóa chất độc trên địa bàn tỉnh

a) Nguyên tắc trong hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố hóa chất độc kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó.

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố hóa chất độc, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ứng phó gần nguồn hóa chất độc để ngăn chặn, hạn chế hóa chất độc rò rỉ, phát tán ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa hóa chất độc vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ.

- Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ trong ứng phó sự cố.

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

- Bên gây ra sự cố hóa chất độc phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra theo quy định của pháp luật.

- Tích cực phòng ngừa, chủ động xây dựng kế hoạch, đầu tư trang thiết bị, các phương án hợp đồng để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố hóa chất độc như sau:

b) Chủ cơ sở có nguy cơ gây ra sự cố phát tán hóa chất độc phải thực hiện các nội dung sau

- Phải bảo đảm đầy đủ nguồn nhân lực, kho bãi, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở mình và tiến hành kiểm tra định kỳ, bổ sung và thay thế các thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng để bảo đảm khả năng sử dụng tốt trong mọi tình huống.

- Định kỳ 01 năm/lần tổ chức tập huấn và diễn tập về các nội dung trong kế hoạch cho cán bộ, người lao động trong cơ sở.

- Công khai thông tin về rủi ro gây sự cố trong quá trình hoạt động tới cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương và các cơ sở sản xuất khác trong khu vực để phối hợp trong quá trình phòng ngừa và ứng phó sự cố.

c) Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan

- Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư về nguy cơ và hậu quả của các sự cố hóa chất độc và biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tán phát hóa chất độc.

- Các lực lượng ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh phải chủ động, bảo đảm cho cán bộ, nhân viên thuộc đơn vị mình được đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng khả năng sẵn sàng triển khai các hoạt động ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố tán phát hóa chất độc.

C. Dự kiến các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra sự cố hóa chất độc

1. Thống kê, dự báo và đánh giá các nguy cơ sự cố hóa chất độc

- Sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển hóa chất bằng đường bộ của Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn, CN Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải tại Quảng Ngãi, Công ty TNHH Khí Công Nghiệp Messer Hải Phòng - Chi nhánh Dung Quất,... qua khu vực đông dân cư gây tràn đổ, phát tán hơi hóa chất độc, cháy nổ hóa chất độc.

- Sự cố xảy ra tại các Nhà máy sản xuất thuộc Công ty CP Đường Quảng Ngãi gây cháy nổ, tràn đổ hóa chất ra môi trường.

- Sự cố cháy nổ kho vật liệu nổ công nghiệp của các đơn vị bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp gây chấn động, đất đá văng, phát tán bụi, khói, khí độc làm ảnh hưởng đến công trình, môi trường, tài sản và tính mạng người dân trong khu vực.

- Sự cố tràn đổ, cháy nổ tại kho hóa chất của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty TNHH Zigui Jisheng (Việt Nam) Wangsheng Textiles, Công ty TNHH điện tử SUMIDA Quảng Ngãi, Công ty TNHH South Sea Leatherwares Việt Nam, Công ty TNHH Điện tử Foster, Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi, Công ty TNHH Tân MaHang Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi, Công ty TNHH Xindadong Textiles (Việt Nam), Công ty TNHH Hệ thống điện GE Việt Nam, Công ty TNHH Dong Ah

Vina, Công ty CP Vinaconex Dung Quất (đơn vị bảo quản, sử dụng nhiều loại hóa chất độc, thuốc nhuộm độc hại) gây ảnh hưởng đến môi trường, tài sản và tính mạng người dân trong khu vực.

- Sự cố rò rỉ, tràn đổ Axit Clohydric, Axit Sunfuric tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH MTV thép dự ứng lực Hòa Phát, Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Sự cố rò rỉ Khí Amoniac, Khí Clo, Metanol tại Nhà máy sữa Đậu nành Việt Nam Vinasoy, Công ty CP Vinaconex Dung Quất, Công ty TNHH điện tử SUMIDA Quảng Ngãi, Công ty TNHH South Sea Leatherwares Việt Nam, Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi,... gây phát tán hơi, khí độc ra môi trường ảnh hưởng đến môi trường đất, nước, không khí và các hoạt động của các doanh nghiệp trong khu vực.

2. Phân vùng mức độ nguy hiểm xung quanh các cơ sở hóa chất

a) Phân vùng theo giới hạn nồng độ tiếp xúc của con người (AEGL):

AEGL là các giá trị nồng độ của hóa chất trong không khí được nghiên cứu để giúp cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp đánh giá được tình trạng phơi nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rò rỉ làm phát tán khí độc hay các sự cố nghiêm trọng khác. Có 3 mức độ nồng độ AEGL.

b) Phân vùng theo nồng độ ngay lập tức nguy hiểm đến sức khỏe con người (IDLH): IDLH là giá trị nồng độ hóa chất trong không khí mà người tiếp xúc có thể tử vong ngay lập tức hoặc phải chịu hậu quả vĩnh viễn.

c) Phân vùng theo khả năng cháy, nổ và cường độ bức xạ nhiệt

- Đánh giá ảnh hưởng sau khi sự cố đã xảy ra.

- Tính toán mô phỏng bằng các công cụ hỗ trợ .

Dựa trên kết quả đánh giá các tổ chức cá nhân có thể lập được kế hoạch ứng phó nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại đối với con người và tài sản.

d) Phân vùng nguy hiểm quanh cơ sở hóa chất

Đối với các cơ sở hóa chất hiện có tại tỉnh Quảng Ngãi, mức độ nguy hiểm xung quanh các cơ sở trên như sau:

- Đối với các đơn vị lưu trữ hóa chất dễ bay hơi (NH_3 , HCl): Phạm vi nguy hiểm đến tính mạng: Phạm vi ảnh hưởng phụ thuộc nhiều vào lượng tràn đổ và mức độ bay hơi của hóa chất. Với lượng tồn trữ nhiều như Nhà máy sữa Đậu nành Việt Nam Vinasoy, Công ty TNHH MTV thép dự ứng lực Hòa Phát phạm vi khí độc có thể gây nguy hiểm đến tính mạng lên tới 300m; vùng có

nguy cơ nhiễm độc cấp tính cấp 2 (AEGL-2) lên tới 800m; vùng có khả năng bị ảnh hưởng nhẹ bởi sự cố lên đến 4000m.

- Đối với các đơn vị lưu trữ hóa chất độc không bay hơi: Phạm vi ảnh hưởng phụ thuộc nhiều vào yếu tố thủy lợi, nước mặt, nước ngầm. Theo đánh giá cho Công ty lưu trữ H_2SO_4 tương đối lớn là Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty TNHH Xindadong Textiles,... nếu axit không chảy vào cống nước ra môi trường, phạm vi ảnh hưởng là trong khuôn viên Công ty. Nếu axit chảy vào hệ thống cống thoát nước, vùng có nguy cơ ảnh hưởng là rất lớn, lên tới trên 1.000 m phía dưới hạ nguồn.

- Đối với các đơn vị lưu trữ hóa chất dễ cháy nổ: Phạm vi phụ thuộc chủ yếu vào lượng hóa chất và địa hình. Nếu địa hình bằng phẳng, phạm vi ảnh hưởng đến tính mạng có thể lên tới vài chục mét tính từ tâm vụ nổ, phạm vi ảnh hưởng có thể lên tới 1-2km. Ví dụ như kho của Kho VLN Công nghiệp Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi – Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Trung Trung Bộ có lượng tồn trữ VLNCN rất lớn, nhưng do nằm trong khu vực bao quanh bởi rừng núi nên nếu có sự cố xảy ra, phạm vi ảnh hưởng chỉ hạn chế trong khu vực nhỏ (bán kính ảnh hưởng giảm xuống còn 1000m so với 1500-2000m ở địa hình bằng phẳng).

3. Xác định các điều kiện địa hình, khí tượng thủy văn ảnh hưởng đến vùng nguy hiểm xung quanh các cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất

- Đối với các sự cố phát tán chất độc hại thông qua môi trường không khí như rò rỉ khí độc, hóa chất dễ bay hơi, điều kiện khí tượng và độ ẩm sẽ tác động trực tiếp tới khả năng phát tán của khí đó trong môi trường không khí: Độ ẩm cao, nhiệt độ thấp, tốc độ gió thấp sẽ hạn chế phạm vi phát tán của khí độc, nhưng đồng thời làm tăng nồng độ khí độc trong khu vực bị ảnh hưởng.

- Đối với các sự cố phát tán chất độc thông qua môi trường đất, nước, điều kiện thủy văn, nước ngầm, nước mặt là yếu tố quan trọng nhất quyết định mức độ, phạm vi của sự cố. Đặc biệt Quảng Ngãi là tỉnh có hệ thống sông ngòi, ao hồ rất dày nên khi xảy ra các sự cố phát tán qua môi trường nước, nếu không được khắc phục kịp thời phạm vi ảnh hưởng sẽ rất lớn.

- Đối với các sự cố cháy, nổ: Khí hậu và địa hình sẽ quyết định rất lớn tới phạm vi nhà máy. Với địa hình phức tạp, ít dân cư sinh sống, mặc dù cháy nổ xảy ra rất lớn nhưng thiệt hại sẽ thấp hơn rất nhiều so với các sự cố cháy nổ xảy ra tại khu vực đông dân cư.

IV. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT CẤP TỈNH

A. Kích bản sự cố hóa chất lớn có thể xảy ra (cháy nổ, tràn đổ/rò rỉ, phát tán hóa chất...), xác định khu vực chịu ảnh hưởng của các sự cố hóa chất

1. Nguyên tắc ứng phó sự cố hóa chất

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin sự cố hóa chất kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin cho hoạt động ứng phó, báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi vượt khả năng ứng phó.

- Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố hóa chất, ưu tiên các hoạt động để cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

- Chủ động ứng phó gần nguồn hóa chất để ngăn chặn, hạn chế hóa chất rò rỉ, phát tán ra môi trường. Giám sát chặt chẽ nguy cơ lan tỏa hóa chất vào đường bờ để xác định thứ tự ưu tiên và tiến hành các biện pháp bảo vệ các khu vực ưu tiên bảo vệ.

- Đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ trong ứng phó sự cố.

- Chỉ huy thống nhất, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia hoạt động ứng phó.

- Bên gây ra sự cố hóa chất phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố hóa chất độc gây ra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chủng loại, khối lượng hóa chất đang lưu hành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, căn cứ phạm vi và mức độ nguy hiểm của sự cố hóa chất có thể xảy ra, dự kiến 3 cấp độ sự cố như sau:

2. Quy mô sự cố và cấp ứng phó đối với cấp cơ sở (cấp 1)

Là các sự cố hóa chất xảy ra tại cơ sở hoạt động hóa chất hoặc trên phương tiện vận chuyển hóa chất. Sự cố hóa chất cấp cơ sở không lập tức gây nguy hiểm đối với tính mạng, tài sản, môi trường, hoạt động sản xuất và kinh tế. Các tình huống này có thể kiểm soát bởi các biện pháp xử lý tại chỗ. Trong trường hợp này, chủ cơ sở chịu trách nhiệm chỉ huy hiện trường, tổ chức chỉ huy lực lượng ứng phó sự cố cấp cơ sở để thực hiện ứng cứu kịp thời. Đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm huy động lực lượng và thực hiện các biện pháp xử lý trên. Trong trường hợp sự cố hóa chất vượt quá khả năng xử lý của cơ sở, nguồn lực tại chỗ không đủ khả năng tự ứng cứu, thì chủ cơ sở phải kịp thời báo cáo các cơ quan chức năng để hỗ trợ công tác ứng cứu (chính quyền địa phương, Cảnh sát PCCC và CNCH, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành: công thương, nông nghiệp, y tế, khoa học công nghệ,...).

3. Quy mô sự cố và cấp ứng phó đối với cấp tỉnh (cấp 2)

Là các sự cố hóa chất gây nên những mối nguy hiểm nhất định đối với tính mạng, tài sản, môi trường, sản xuất và kinh tế vượt ngoài khả năng ứng cứu tại chỗ của doanh nghiệp. Sự cố hóa chất cấp tỉnh gây nên những nguy hiểm nhất định đối với tính mạng, tài sản và môi trường (cháy nổ nhỏ, tràn đổ, nhiễm độc hóa chất...). Để kiểm soát các tình huống này, thì ngoài việc triển khai các biện pháp ứng cứu bằng lực lượng của cơ sở, mà còn phải có sự phối hợp, hỗ trợ ứng cứu của các lực lượng chuyên nghiệp, phương tiện sẵn có gần kề khu vực xảy ra sự cố theo các phương án ứng phó đã chuẩn bị trước. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng cứu của cơ sở hoặc của các khu, cụm công nghiệp, thì UBND tỉnh tổ chức triển khai cơ chế và lực lượng ứng cứu theo kế hoạch đề ra, đồng thời đề xuất huy động khẩn cấp nguồn lực cần thiết của các khu vực trong tỉnh và phối hợp các tỉnh, thành tiếp giáp với tỉnh Quảng Ngãi để ứng cứu.

4. Quy mô sự cố và cấp ứng phó đối với cấp quốc gia (cấp 3)

- Ngoài hai phân cấp sự cố hóa chất ở trên, còn có thể xảy ra trường hợp sự cố hóa chất gây ra mối nguy hiểm nghiêm trọng đối với sự sống con người, môi trường, hoặc có khả năng gây thiệt hại toàn bộ công trình (chết người, cháy nổ lớn...). Tình huống này có thể xuất hiện ngay lập tức hoặc xuất phát từ các tình huống, sự cố thấp hơn do không kiểm soát được và phát triển theo xu hướng ngày càng xấu đi một cách nghiêm trọng. Khi mức độ nguy hiểm vượt quá khả năng ứng phó cấp tỉnh, thì khi đó UBND tỉnh sẽ công bố sự cố hóa chất cấp quốc gia (cấp 3) và kịp thời báo cáo để Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trực tiếp chỉ đạo; Chính phủ, Bộ và các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức ứng phó.

- Qua thống kê chủng loại và khối lượng hóa chất tồn trữ, lưu thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, hầu như các sự cố dự kiến có thể xảy ra đều dưới mức cố cấp III này. Tuy nhiên, không loại trừ khả năng diễn ra sự cố cấp III do nhiều nguyên nhân kết hợp (như trường hợp tràn đổ gây cháy nổ các tàu chở nhiên liệu trong cảng, chìm tàu dầu gây ô nhiễm nghiêm trọng bờ biển...), hoặc do thiên tai.

Bảng 4. Phân cấp sự cố hóa chất

Tình huống Phân loại	Tình huống khác thường	Tình trạng khẩn cấp	Thảm họa
Cấp 1 (cơ sở)	→		
Cấp 2 (tỉnh)	→	→	
Cấp 3 (quốc gia)	→	→	→

Cấp ứng phó	Chủ cơ sở xử lý	UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị và lực lượng sẵn có trong tỉnh.	UBND tỉnh.	Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, Ủy ban Quốc gia ứng phó SCTT, TKCN
-------------	-----------------	--	------------	---

5. Loại hình sự cố hóa chất và nguyên nhân:

Sự cố hóa chất chính bao gồm 03 loại hình: Rò rỉ, tràn đổ hóa chất và cháy nổ hóa chất.

Nguyên nhân sự cố hóa chất được phân thành 4 nhóm chính:

- **Nguyên nhân kỹ thuật:** Công nghệ lạc hậu, trang thiết bị cũ, không được bảo dưỡng sửa chữa thay thế kịp thời. Kho bãi, phương tiện chứa, phương tiện vận chuyển không đảm bảo kỹ thuật an toàn, không được kiểm tra, kiểm định đầy đủ khi chế tạo cũng như trong thời gian vận hành.

- **Nguyên nhân con người:** Người lao động tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp với hóa chất độc hại nguy hiểm không được đào tạo huấn luyện đầy đủ cả về nghiệp vụ và an toàn; không sử dụng bảo hộ lao động; ý thức làm việc an toàn còn thiếu và yếu.

- **Nguyên nhân hệ thống:** Doanh nghiệp không xây dựng và duy trì văn hóa an toàn trong sản xuất kinh doanh; các quy trình sản xuất nhằm đảm bảo vận hành an toàn chưa được lập hoặc chưa được văn bản hóa; lãnh đạo doanh nghiệp thiếu quan tâm kiểm tra kiểm soát an toàn.

- **Nguyên nhân khách quan:** Thiên tai, bão lũ, động đất, ...

B. Dự báo tình huống, diễn biến các nguy cơ xảy ra sự cố để lựa chọn phương án ứng cứu phù hợp

Bảng 51. Dự báo tình huống sự cố lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

STT	Vị trí	Tình huống sự cố lớn	Nguyên nhân chính
1	- Tàu chở nhiên liệu giao nhận hàng trong cảng. - Trạm nạp LPG, Kho LPG. - Bồn bể hóa chất, nhiên liệu lớn tại các cơ sở sử dụng, sản xuất, kinh doanh hóa chất.	- Tràn dầu, hóa chất ra biển khi giao nhận hàng. - Cháy nổ ở trạm chiết nạp LPG, bồn LPG. - Rò rỉ, cháy nổ hóa chất, nhiên liệu đốt - Cháy nổ ở cửa hàng	- Phương tiện chứa hư hỏng, ăn mòn. - Thao tác công nhân, lái xe không đúng quy trình trong bảo quản, giao nhận. - Phương tiện vận chuyển hư hỏng, ăn mòn. - Thiết bị, phương tiện

STT	Vị trí	Tình huống sự cố lớn	Nguyên nhân chính
	<p>- Các cửa hàng lớn kinh doanh xăng dầu, LPG chai.</p>	<p>kinh doanh xăng dầu, kinh doanh LPG chai</p>	<p>giao nhận không đảm bảo an toàn hoặc hư hỏng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chấp hành quy định phòng cháy. - Không tuân thủ các quy trình làm việc an toàn. - Hoạt động phá hoại của đối tượng thù địch. - Do thiên tai, sét đánh,...
2	<p>Trên đường giao thông trong tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe bồn nhiên liệu, hóa chất, LPG. Xe tải chở LPG, hóa chất. - Xe chở vật liệu nổ công nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xe bồn, xe tải bị tai nạn đâm va, lật xe gây tràn đổ nhiên liệu, có thể phát cháy nổ. - Xe chở vật liệu nổ bị tai nạn đâm va gây đổ vỡ thuốc nổ, kích nổ kíp nổ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện chứa hư hỏng. - Lái xe không chấp hành luật giao thông, quy định trong vận chuyển hàng nguy hiểm. - Phương tiện vận chuyển không đảm bảo an toàn theo quy định hoặc hư hỏng. - Tai nạn giao thông do nguyên nhân khách quan (xe khác đâm va, thiên tai, bão lũ...).
3	<p>Kho chứa hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rò rỉ, tràn đổ, sập kệ hàng. - Cháy nổ toàn bộ kho 	<ul style="list-style-type: none"> - Kho chứa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. - Thao tác của Thủ kho, công nhân không đúng quy trình. - Không chấp hành quy định phòng cháy. - Kẻ gian phá hoại.

Các tình huống sự cố giả định sau đây được lựa chọn nghiên cứu phân tích đánh giá để tham khảo:

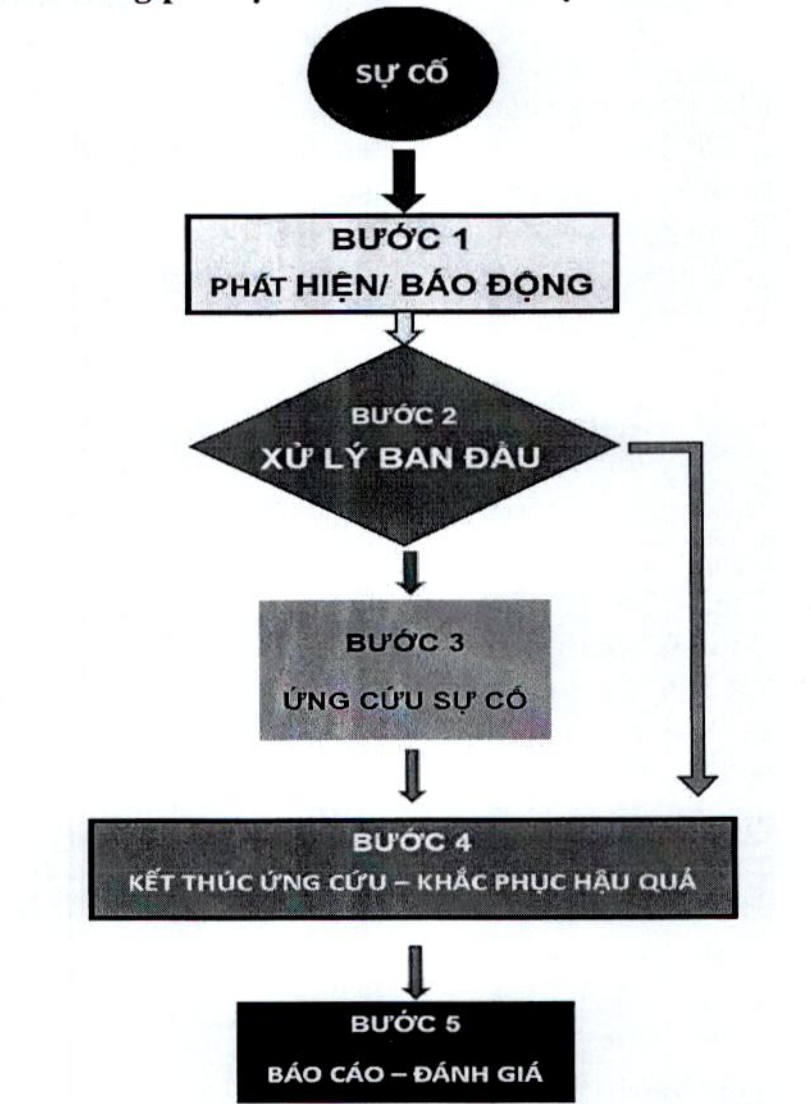
Bảng 6. Các tình huống sự cố giả định

STT	Vị trí	Tình huống sự cố	Nguyên nhân
SC1	Trạm chiết nạp LPG của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi – Lô CN08, đường số 6, khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Cháy, nổ bồn chứa LPG	Tình huống sự cố nổ bồn do cháy bên ngoài bồn trong 1 thời gian dài mà không khắc phục được, bồn chỉ còn chứa 20% nên lượng gas trong bồn không đủ để hấp thụ nhiệt cho vỏ bồn. Phía trên đỉnh bồn bị xé, làm gas trong bồn trào ra bắt lửa gây nổ bồn
SC2	Trạm chiết nạp và kho chứa LPG – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ dầu khí Miền Trung – Xí nghiệp nhiên liệu dầu khí Quảng Ngãi	Rò rỉ, cháy và có khả năng gây nổ bồn chứa LPG	Do bồn chứa bị thủng, vỡ hoặc do nhập hàng quá mức chứa, nhiên liệu gặp nguồn nhiệt bắt cháy, có khả năng gây nổ bồn
SC3	Kho và trạm chiết nạp LPG Dung Quất - Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam – CN Quảng Ngãi	Nổ bồn chứa LPG	Do do thiên tai hoặc phá hoại của thế lực thù địch
SC4	Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy – Công ty CP Đường Quảng Ngãi – Số 2 Nguyễn Chí Thanh, tp Quảng Ngãi	Sự cố vỡ đường ống gây rò rỉ phát tán khí độc Amoniac (NH_3)	Đường ống dẫn NH_3 kích thước Ø 100mm bị vỡ

STT	Vị trí	Tình huống sự cố	Nguyên nhân
SC5	Khu vực cảng Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn – xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	Tràn dầu từ tàu gây ra sự cố tràn dầu trên cảng biển	Do 1 hoặc nhiều nguyên nhân sau: Hư hỏng ống dẫn dầu nối từ tàu/sà lan vào bờ; Rò rỉ dầu từ các tàu thuyền hoạt động ngoài biển và trong các vịnh; Các sự cố tràn dầu do tàu và sà lan chở dầu bị đắm hoặc va đắm. Công tác xuất/nhập xăng dầu từ tàu/sà lan chưa không đúng quy trình gây tuột, gãy, thủng... đường ống xuất/nhập
SC6	Công ty TNHH Công nghiệp nặng Doosan Việt Nam – KKT Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Cháy, nổ hỗn hợp khí Oxy và LPG tại khu bồn chứa Oxy và LPG.	Do bồn chứa bị thủng, vỡ bởi sự phá hoại của thế lực thù địch
SC7	Công ty CP Thép Hoà Phát Dung Quất – Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	Rò rỉ bồn chứa hỗn hợp khí than (có chứa khí CO)	Do bồn chứa bị thủng, vỡ, hoặc do thiên tai, sét đánh, phá hoại của thế lực thù địch
SC8	Nhà máy nước Dung Quất – Công ty CP Vinaconex Dung Quất – KKT Dung Quất	Rò rỉ bình chứa Clo	Van bình chứa bị hư hỏng, ăn mòn, tác động ngoại lực
SC9	Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi – Thôn Gò Tre, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Nổ kho chứa thuốc nổ (hoá chất chủ yếu NH ₄ NO ₃ , NaNO ₃ , Ba(NO ₃) ₂ , Hexogen, C ₆ H ₂ CH ₃ (NO ₂) ₃ ,...)	Do sự cháy lan dẫn đến cháy nổ kho vật liệu nổ công nghiệp. Do thiên tai, sét đánh, sự phá hoại của thế lực thù địch.

C. Kế hoạch ứng phó với các kịch bản sự cố hóa chất lớn đã được xác định (Quy trình ứng phó sự cố hóa chất: Tiếp nhận thông tin, đánh giá tình hình, triển khai hoạt động ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu, sơ tán người...)

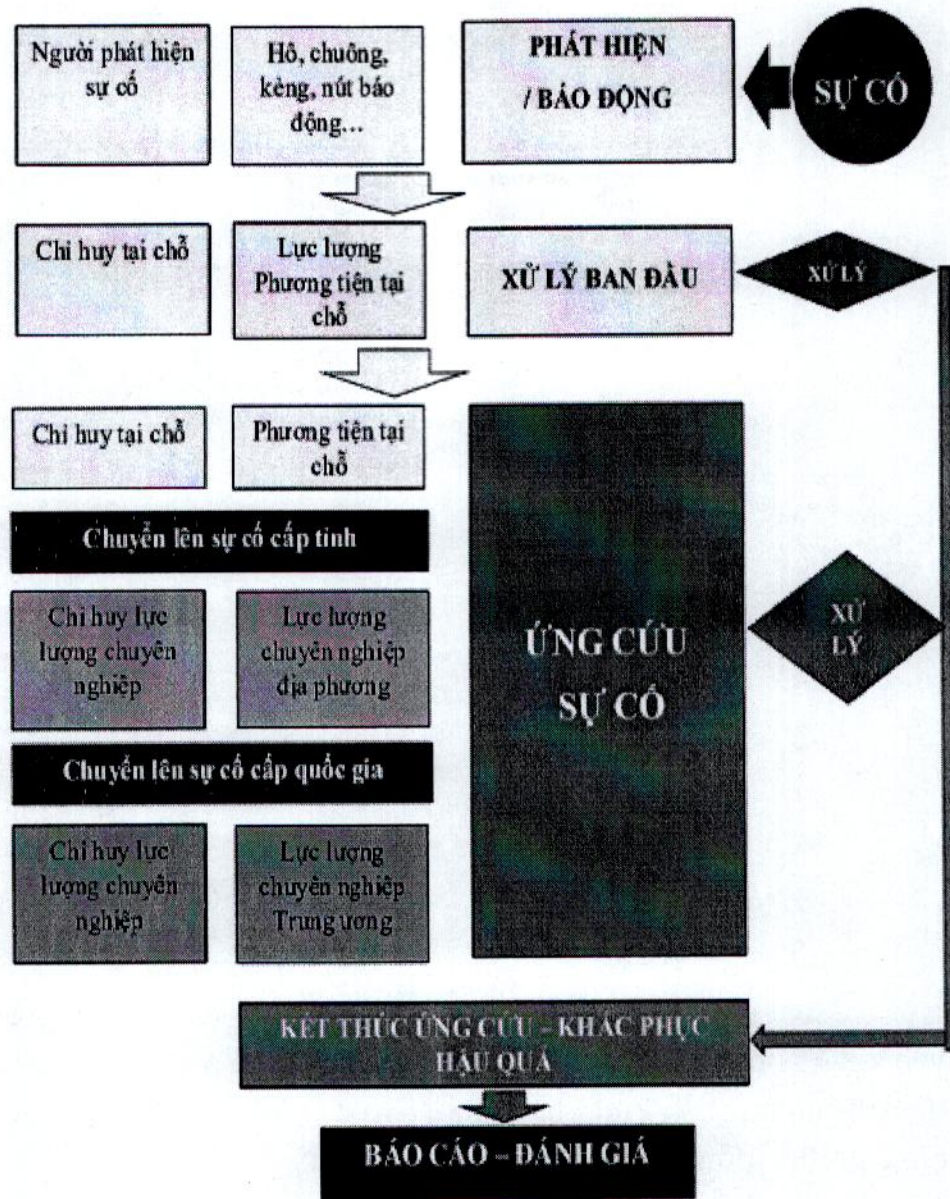
1. Quy trình ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh



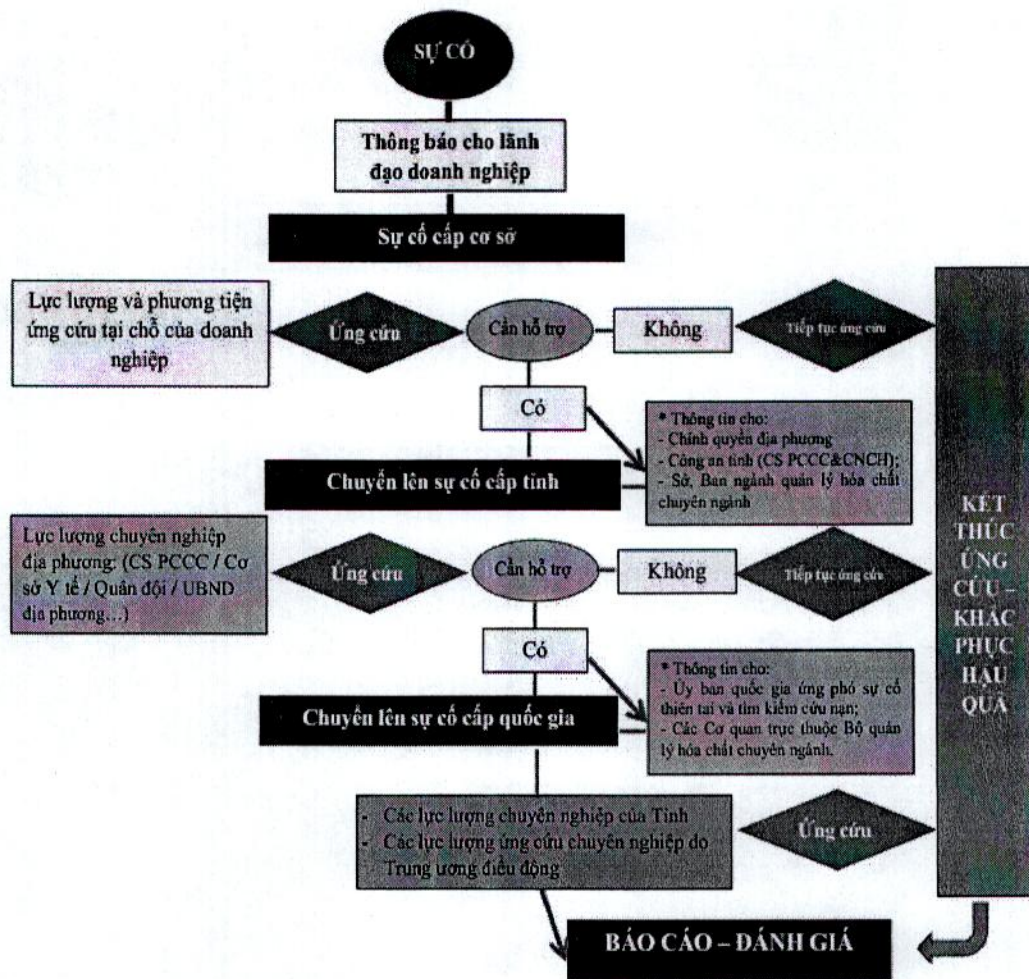
Hình 3: Quy trình ứng phó sự cố hóa chất

2. Diễn biến ứng phó sự cố hóa chất của các cơ quan, đơn vị, lực lượng tham gia ứng phó

Hình 4: Diễn biến ứng phó sự cố hóa chất của các cơ quan, đơn vị, lực lượng tham gia ứng phó



Hình 5: Sơ đồ tổ chức ứng cứu sự cố hóa chất



+ Việc chuyển cấp sự cố từ cấp cơ sở lên cấp tỉnh/cấp quốc gia căn cứ vào kết quả đánh giá so sánh các yếu tố: Tốc độ phát triển sự cố; dự kiến mức độ ảnh hưởng (bán kính, tác động, dân cư); năng lực ứng cứu hiện tại và khả năng tự điều động về nhân lực, phương tiện.

+ Cách thức tổ chức lực lượng để thực hiện các nhiệm vụ này có thể khác nhau tùy thuộc vào quy mô, tính chất xảy ra sự cố hóa chất, lực lượng ứng phó sự cố được tổ chức thành lập và triển khai thực hiện nhiệm vụ trong suốt quá trình xảy ra sự cố đến khi kết thúc.

3. Các giải pháp kỹ thuật khắc phục sự cố và giải quyết hậu quả sự cố hóa chất, bảo vệ môi trường, tránh phát sinh sự cố thứ cấp.

a) Cách ly và cô lập khu vực xảy ra sự cố

- Phương tiện sử dụng: Rào chắn, giăng dây báo hiệu, biển cấm,
- Lực lượng thực hiện: Theo phân công của chỉ huy ứng cứu.
- Yêu cầu: Đảm bảo ngăn chặn người không có nhiệm vụ tiếp cận khu vực sự cố từ bất kỳ hướng nào.

b) Kiểm tra và ngăn ngừa nguy cơ phát sinh sự cố thứ cấp

- Phương tiện sử dụng:

- + Mắt thường quan sát.
- + Thiết bị dò khí độc, khí dễ cháy.
- + Dụng cụ đào bới (cuốc, xẻng...).

+ Lực lượng thực hiện: Theo phân công của chỉ huy ứng cứu, đảm bảo đủ nhân lực tiếp tục ứng cứu khi sự cố tái phát hoặc có phát sinh sự cố thứ cấp.

- Công việc:

- + Lập chốt, điểm quan sát suốt thời gian cách ly khu vực sự cố.
- + Kiểm tra thường xuyên những khu vực được đánh giá có khả năng tái phát sinh sự cố như: Tràn đổ hóa chất từ các phương tiện chứa đã bị hư hại do sự cố, cháy do nguồn cháy còn tồn tại bên dưới....

- + Bố trí các phương tiện ứng cứu sẵn sàng.
- + Tiếp tục công tác tìm kiếm nạn nhân (nếu có).

c) Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường

Do công tác khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường có thể rất phức tạp và lâu dài, đặc biệt với các sự cố lớn như tràn đổ hóa chất ra sông, biển; tràn dầu ra sông, biển cần nhiều phương tiện, công sức và thời gian để thu gom, làm sạch môi trường nước, đất ven bờ. Các sự cố hóa chất độc có thể ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe con người, sinh vật trong vùng ảnh hưởng một thời gian dài.

Các công việc cần thực hiện để khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường bao gồm:

- Chuẩn bị phương án:

+ Đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố đến con người, môi trường và tài sản.

+ Xem xét hướng dẫn xử lý sự cố hóa chất tại Phiếu An toàn hóa chất.

+ Đánh giá năng lực khắc phục sự cố của đơn vị cơ sở.

+ Đề ra phương án khắc phục sự cố của cơ sở (lấy ý kiến của Sở chủ quản, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND địa phương).

+ Trong trường hợp đơn vị cơ sở không thể tự khắc phục sự cố, chủ cơ sở phải có phương án thuê đơn vị chuyên nghiệp thực hiện việc này.

+ Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện việc khắc phục sự cố.

- Lập phương án:

+ Mô tả tóm tắt sự cố.

+ Phân tích đặc tính hóa lý của hóa chất bị sự cố (tập trung vào các đặc tính gây ảnh hưởng đến môi trường, con người).

+ Mô phỏng vùng ảnh hưởng đối với môi trường, con người.

+ Nêu các phương pháp khắc phục ô nhiễm ban đầu (hóa chất, phương tiện sử dụng, yêu cầu bảo vệ cá nhân, các bước thực hiện...).

+ Nêu các phương pháp phục hồi môi trường (xử lý chất thải, trồng cây, thay thế công năng khu vực bị ô nhiễm...).

+ Lấy ý kiến chuyên gia của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế cũng như chỉ đạo của UBND địa phương.

- Thực hiện phương án:

+ Phối hợp giữa cơ sở, doanh nghiệp/đơn vị chuyên ngành xử lý hóa chất được huy động, tổ chức tẩy độc, phục hồi môi trường tại khu vực bị ô nhiễm do sự cố theo phương án đã đề ra.

+ Chỉ những người được đào tạo và chỉ định cho công tác ứng phó sự cố mới được tham gia vào công tác này.

+ Việc sử dụng BHLĐ phải tuân thủ đúng theo yêu cầu ghi trong Phiếu an toàn hóa chất (bảo vệ toàn thân, đeo mặt nạ, bình thở khí nén và bảo vệ đường tiếp xúc như tay chân...).

+ Đảm bảo rằng nguồn rò rỉ và khu vực rò rỉ đã được kiểm soát.

+ Cấm sử dụng những công cụ, trang thiết bị có thể phát sinh tia lửa trong quá trình xử lý.

+ Dùng nước hoặc đổi lưu không khí cưỡng bức nhằm thông thoáng khu vực càng nhanh càng tốt.

+ Không để tràn hóa chất vào cống, rãnh, mương thoát nước.

+ Với hóa chất lỏng cần hút bằng bơm chuyên dụng vào thùng phuy, bể chứa phù hợp; Dùng bột thấm hút, tấm thấm để lấy đi phần hóa chất còn lại. Thấm bằng nguyên liệu chuyên dùng cho loại hóa chất bị rò rỉ đã chuẩn bị sẵn trong thùng và kết hợp với trang thiết bị của các đơn vị hỗ trợ.

+ Giữ lại những chất thải ô nhiễm. Cho các chất cặn bay hơi hoặc ngâm với chất hấp thụ thích hợp và loại bỏ an toàn. Xúc đất đã bị ô nhiễm và loại bỏ an toàn.

+ Nếu có văng bắn vào các thiết bị, công trình xung quanh thì yêu cầu phải được làm sạch những khu vực đó.

+ Hóa chất và những vật liệu thấm hút hóa chất sau khi thu gom được gửi đến nơi có chức năng xử lý chất thải nguy hại (Công ty CP Cơ - Điện - Môi trường Lilama).

- Kiểm tra đánh giá:

+ Cơ sở, doanh nghiệp thành lập Hội đồng Kiểm tra đánh giá thiệt hại tiến hành đánh giá mức độ ảnh hưởng, phạm vi bị ảnh hưởng và mức độ thiệt hại (tính mạng và sức khỏe; tài sản; môi trường) do sự cố gây ra.

- Bồi thường thiệt hại:

+ Hội đồng Kiểm tra đánh giá thiệt hại tổ chức đối thoại và thống nhất với các bên có liên quan về phương thức và thời gian tiến hành bồi thường thiệt hại (nếu có).

+ Trên cơ sở phương án được thống nhất, doanh nghiệp xảy ra sự cố tiến

hành tổ chức bồi thường theo quy định.

- Đánh giá sự cố:

+ Căn cứ nguyên nhân gây ra sự cố và các yếu tố liên quan, xác định mức độ vi phạm các quy định về an toàn hóa chất và bảo vệ môi trường.

+ Xử lý trách nhiệm theo quy định.

- Báo cáo kết quả:

+ Tên đơn vị/doanh nghiệp/Địa chỉ/thông tin liên hệ Tóm tắt về chủng loại hóa chất và hiện trạng hoạt động hóa chất của cơ sở.

+ Mô tả tóm tắt sự cố: Tình trạng hoạt động khi xảy ra sự cố. Thời gian và địa điểm xảy ra sự cố. Nguyên nhân xảy ra sự cố. Xác định các bên liên quan đến sự cố.

+ Các biện pháp đã sử dụng để ứng phó và khắc phục sự cố.

+ Điều tra, thống kê thiệt hại về người, cơ sở vật chất và môi trường.

+ Đánh giá công tác ứng phó sự cố và công tác làm sạch môi trường.

+ Công tác giải quyết, bồi thường thiệt hại: Nguồn kinh phí giải quyết bồi thường thiệt hại/Kết quả bồi thường.

+ Công tác khen thưởng, kỷ luật, xử lý vi phạm:

+ Những tồn tại, yếu kém và kiến nghị các cấp để giải quyết sự cố.

4. Công tác tổ chức, cơ chế phối hợp với các lực lượng trong việc ứng phó

a) Cơ cấu tổ chức lực lượng ứng phó

Trên cơ sở đánh giá sự cố hóa chất có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh, ngoại trừ các sự cố tràn dầu có diễn biến dài và có thời gian dài, có thời gian để tính toán phương án ứng phó phù hợp với Quy trình, cơ cấu tổ chức cụ thể có trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh; hầu hết các sự cố hóa chất còn lại có đặc điểm xảy ra nhanh, thời gian ngắn, các sự cố nguy cơ cao là các sự cố cháy, nổ kèm theo phát tán hóa chất, cơ cấu tổ chức lực lượng ứng phó ở các cấp cần được xác định cụ thể để kịp thời huy động phục vụ công tác ứng phó (*Thành lập Ban chỉ đạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác ứng phó trực tiếp Chỉ huy hiện trường và báo cáo Thủ trưởng cấp trên khi cần huy động thêm nguồn lực ứng phó*).

- Cơ cấu lực lượng ứng cứu sự cố khẩn cấp của tỉnh gồm:

+ Lực lượng do Chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã huy động: Quân đội, Y tế, Dân quân tự vệ và sự hỗ trợ của nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố do Chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã quản lý.

+ Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh:

+ Các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế.

+ Lực lượng Công an, Quân đội do Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền điều động.

+ Lực lượng làm công tác lấy mẫu, quan trắc đánh giá chất lượng môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Lực lượng các sở quản lý hóa chất chuyên ngành: Tham gia về mặt chuyên môn đối với sự cố hóa chất thuộc phạm vi quản lý (Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo).

+ Các Lực lượng hỗ trợ của Trung ương theo đề nghị của UBND tỉnh.

- Cơ cấu lực lượng ứng cứu sự cố khẩn cấp gồm các cơ sở, doanh nghiệp như sau:

+ Đơn vị của tổ chức xảy ra sự cố.

+ Đơn vị phụ trách an toàn môi trường.

+ Đơn vị phụ trách an ninh.

+ Đơn vị phụ trách phòng cháy, chữa cháy.

+ Đơn vị phụ trách liên lạc, phối hợp với địa phương và đại diện khu vực dân cư.

+ Đơn vị phụ trách cấp cứu, cứu thương.

+ Đơn vị phụ trách hậu cần, trang bị phương tiện, thiết bị ứng phó sự cố.

b) Nguyên tắc hoạt động

- Khi có sự cố hóa chất lớn xảy ra, các đơn vị tiếp nhận thông tin gồm: UBND cấp huyện, cấp xã; Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh; các Sở chuyên ngành: Chủ động triển khai ngay các biện pháp cấp bách ứng cứu để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, đồng thời báo cáo với UBND tỉnh để kịp thời điều phối lực lượng tổ chức ứng cứu; các Sở chuyên ngành báo cáo, tham mưu UBND tỉnh về các biện pháp ứng phó thích hợp với đặc tính của các loại hóa chất xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý. Nội dung báo cáo gồm: Thông tin liên quan đến sự cố, vị trí xảy ra sự cố, hiện trạng, quy mô, loại hóa chất xảy ra sự cố...

- Trường hợp sự cố hóa chất diễn ra với khoảng thời gian dài, phức tạp hoặc có tính chất nghiêm trọng: Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp lãnh đạo, huy động toàn bộ nhân lực và vật lực trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác ứng phó, liên hệ phối hợp với các tỉnh thành lân cận để giải quyết các sự cố trên địa bàn tỉnh mà có khả năng gây tác động đến môi trường, kinh tế, xã hội của tỉnh lân cận hoặc các sự cố trên địa bàn tỉnh lân cận có khả năng gây ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế, xã hội của tỉnh Quảng Ngãi. Liên lạc với Chính phủ, Bộ,

ngành, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các cơ quan Trung ương yêu cầu trợ giúp khi quy mô sự cố vượt quá tầm kiểm soát của tỉnh.

- Thành lập Ban Chỉ huy hiện trường là bộ phận trực tiếp chỉ huy ứng phó sự cố tại hiện trường, lựa chọn phương án ứng cứu, bố trí phân công các nguồn nhân lực, vật lực để ứng cứu sự cố và khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất nhằm giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường, kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Công tác tổ chức, phối hợp trong ứng cứu sự cố hóa chất phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

*** Kịp thời:**

+ Nguyên tắc “4 tại chỗ” trong ứng cứu (lực lượng/phương tiện/chỉ huy/hậu cần).

+ Huy động lực lượng “gần trước xa sau”.

Khi phát sinh sự cố, đơn vị cơ sở phải huy động ngay mọi lực lượng, phương tiện hiện có tại cơ sở, dưới sự chỉ huy ứng cứu của Đội trưởng/Trưởng BCD ứng cứu khẩn cấp của cơ sở để thực hiện công tác ứng cứu tại chỗ. Khi tình huống sự cố phát triển vượt khả năng ứng cứu của cơ sở, các lực lượng, phương tiện tại địa phương được huy động từ cấp thấp tới cấp tỉnh.

*** An toàn:**

+ An toàn cho lực lượng ứng cứu.

+ An toàn tài sản, môi trường.

Chỉ huy ứng cứu cần lưu ý đến việc đảm bảo an toàn trước hết cho lực lượng tham gia ứng cứu. Chỉ những người có đủ trang bị bảo vệ phù hợp, có kỹ năng sử dụng phương tiện ứng cứu và đã được huấn luyện mới được tham gia ứng cứu. Phương án ứng cứu phải xét đến việc hạn chế tổn thất về tài sản và hạn chế ô nhiễm môi trường.

*** Phối hợp:**

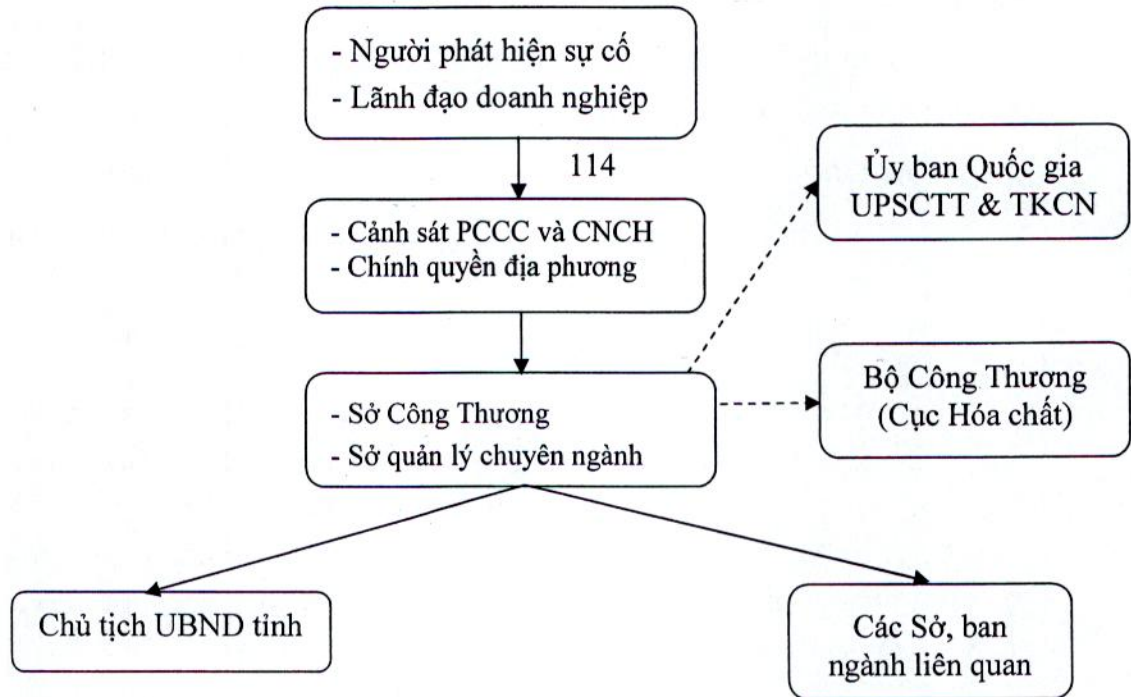
+ Chỉ huy tập trung: Tham gia ứng cứu có thể có nhiều lực lượng, phương tiện của các đơn vị khác nhau. Mỗi đơn vị đều có người chỉ huy đơn vị. Nhưng khi đã cùng tham gia ứng cứu một tình huống sự cố thì tất cả các lực lượng phải chịu sự điều phối, chỉ đạo của duy nhất một người chỉ huy tại hiện trường. Điều này đảm bảo cho công tác ứng cứu được hiệu quả.

+ Điều động hợp lý: Việc điều động lực lượng, phương tiện tham gia ứng cứu phải hợp lý, đảm bảo phù hợp với loại hình sự cố, địa bàn xảy ra sự

cổ, vị trí hiện tại của các lực lượng, phương tiện cũng như năng lực điều động của đơn vị quản lý các lực lượng, phương tiện đó. Việc điều động phải đảm bảo đủ lực lượng, phương tiện; kịp thời nhưng không bị dồn ứ, lãng phí nguồn lực.

c) Quy trình thông tin liên lạc

Hình 6: Quy trình thông tin liên lạc khi xảy ra sự cố hóa chất



* Diễn giải cơ chế thông tin

- Sự cố cấp cơ sở (Cấp 1): Lưu chuyển thông tin trong nội bộ cơ sở/doanh nghiệp.
- Sự cố cấp tỉnh (Cấp 2): Thông tin chuyển từ cơ sở/doanh nghiệp đến:
 - + Các đơn vị chuyên nghiệp (PCCC&CNCH, Y tế).
 - + Chính quyền địa phương.
 - + Sở quản lý hóa chất chuyên ngành.
- Sự cố cấp quốc gia (Cấp 3):
 - + Thông tin chuyển từ chỉ huy ứng cứu tại hiện trường tới cấp trên trực tiếp.
 - + Thông tin được chuyển tiếp tới Chủ tịch UBND tỉnh.
 - + Thông tin được chuyển tới UBQG UPSCTT &TKCN; Cục Hóa chất (Bộ Công Thương).

d) Cơ chế phối hợp triển khai ứng phó sự cố hóa chất

- Công an tỉnh:

+ Trực tiếp nhận thông tin về sự cố hóa chất của các tổ chức, cá nhân thông báo.

+ Huy động lực lượng, sử dụng trang thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp trực tiếp tiến hành xử lý sự cố, trực tiếp chỉ huy hiện trường.

+ Trong trường hợp sự cố cấp quốc gia hoặc các tình huống bất ngờ có thể huy động tất cả các lực lượng ứng cứu phòng cháy chữa cháy của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp tỉnh; các lực lượng tại địa phương.

+ Chỉ đạo các lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát Cơ động, các lực lượng khác của công an tỉnh phối hợp với các lực lượng khác của doanh nghiệp và địa phương tham gia ứng phó.

+ Tổ chức sơ tán toàn bộ người dân trong vùng cách ly ban đầu.

+ Thành lập hàng rào, trạm gác, không cho người không có nhiệm vụ vào vùng cách ly.

+ Thông báo cho người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng cuối hướng gió để có các giải pháp an toàn hoặc sơ tán toàn bộ cho đến khi sự cố được khắc phục hoàn toàn.

+ Kết hợp với Sở quản lý hóa chất chuyên ngành tham mưu cho UBND tỉnh các phương án xử lý cụ thể đối với từng trường hợp.

+ Tổ chức thành lập đoàn khám nghiệm hiện trường, điều tra nguyên nhân sự cố, tổ chức bảo vệ hiện trường.

+ Trong trường hợp sự cố khẩn cấp Quốc gia hoặc các tình huống bất ngờ hoặc báo cáo UBND tỉnh đề nghị Bộ Công an, các cơ quan ứng phó sự cố cấp quốc gia tăng cường lực lượng hỗ trợ.

- UBND cấp huyện, cấp xã

Tiếp nhận thông tin, nắm bắt tình hình và diễn biến của nơi xảy ra sự cố báo cáo UBND trên; Chủ động huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác ứng phó khi sự cố xảy ra; Trực tiếp chỉ huy lực lượng tham gia ứng phó thuộc thẩm quyền điều động và Phối hợp ứng phó theo sự Chỉ huy của Công an tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

+ Điều động lực lượng quân đội, lực lượng dân quân tự vệ thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, cứu nạn cứu hộ, phối hợp với Công an tỉnh trực tiếp chỉ huy bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực xảy ra sự cố.

+ Phối hợp lực lượng hóa học của Quân khu 5 và Bộ Quốc phòng trong công tác ứng phó với sự cố hóa chất.

+ Kết hợp với các đơn vị khác phân luồng giao thông, bảo vệ tài sản nhân dân trong khu vực; sơ tán nhân dân đến vị trí đảm bảo an toàn.

+ Phối hợp với các ngành nắm bắt tình hình trong và ngoài khu vực sự cố để có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, thông báo diễn biến tình hình tới các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức cá nhân nắm được diễn biến.

+ Tham gia khắc phục sự cố hóa chất.

- Sở Y tế

+ Nhận thông báo về thông tin sự cố hóa chất xảy ra trên địa bàn, Sở Y tế chủ động chuẩn bị phương án cấp cứu, sơ cứu nạn nhân.

+ Xác định rõ tính chất vật lý, tính chất nguy hiểm, độc tính và các tính chất nguy hại khác của hóa chất để cung cấp cho Lực lượng ứng phó.

+ Tổ chức trạm sơ cứu ban đầu tại khu vực sự cố ngoài phạm vi vùng cách ly ban đầu và vùng chịu ảnh hưởng cuối hướng gió.

+ Tổ chức cấp cứu tất cả các nạn nhân, kiểm tra sức khỏe cho những người được sơ tán khỏi vùng cách ly ban đầu, tiếp tục theo dõi những người có biểu hiện nhiễm độc hóa chất hoặc chịu các tác động khác đến sức khỏe do sự cố hóa chất.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương giám sát sức khỏe những người có mặt trong vùng cách ly ban đầu sau khi sự cố được khắc phục để đảm bảo phát hiện và cứu chữa kịp thời tất cả các nạn nhân.

- Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo

+ Báo cáo kịp thời UBND tỉnh để chỉ đạo các Lực lượng Công an, Quân đội, Y tế, Chính quyền địa phương tổ chức ứng phó.

+ Xác định rõ tính chất vật lý, tính chất nguy hiểm, độc tính và các tính chất nguy hại khác của hóa chất thuộc phạm vi quản lý để cung cấp cho lực lượng ứng phó.

+ Xác định khu vực cần cách ly ban đầu, khu vực phát tán theo hướng gió đối với từng sự cố để thông báo cho các lực lượng tại hiện trường.

+ Phối hợp Đơn vị chủ trì thực hiện công tác ứng phó, Sở Tài nguyên và Môi trường liên hệ với Bộ Công Thương (Cục Hóa chất: 024.22205057), các Bộ quản lý hóa chất chuyên ngành; Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (024.37342690 – 024.37344273) và các cơ quan của các Bộ: Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Quân khu để tham vấn các vấn đề về tính chất nguy hại, giải pháp khắc phục sự cố trong trường hợp sự cố đối với các hóa chất chưa xác định rõ hoặc cần có sự hỗ trợ từ các lực lượng Trung ương.

- Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Phối hợp với các Sở quản lý hóa chất chuyên ngành để cung cấp các tính chất nguy hại của hóa chất cho lực lượng hiện trường.

+ Chủ trì xây dựng phương án khắc phục các ảnh hưởng lâu dài của sự cố sau khi ứng phó, kế hoạch quan trắc, giám sát môi trường. Thông báo cho Trưởng ban sau khi môi trường đã an toàn cho người dân.

+ Phối hợp với các cơ quan tiến hành đánh giá thiệt hại, xử lý chất thải phát sinh, giám sát môi trường sau sự cố thuộc địa bàn quản lý.

- Sau khi xử lý khắc phục sự cố, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh về hiện trạng môi trường đã trở lại an toàn để xem xét kết thúc hoạt động ứng cứu.

- Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

+ Trường hợp sự cố hóa chất xảy ra trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp, tiến hành thông báo cho các công ty lân cận để tiến hành sơ tán hoặc tham gia ứng cứu.

+ Huy động các trang thiết bị hiện có tham gia ứng cứu dưới sự chỉ huy của Cảnh sát PCCC&CNCH.

+ Phối hợp với các cơ quan tiến hành đánh giá thiệt hại, xử lý chất thải phát sinh, giám sát môi trường sau sự cố thuộc địa bàn quản lý.

- Các cơ sở hoạt động hóa chất xảy ra sự cố

+ Triển khai kịp thời các phương án ứng phó của doanh nghiệp nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của doanh nghiệp.

+ Chịu sự chỉ đạo, điều động và đáp ứng các yêu cầu của các cơ quan, lực lượng ứng phó sự cố.

5. Các phương án ứng phó sự cố hóa chất độc trong các tình huống dự kiến.

a) Danh mục các loại hóa chất độc và ngưỡng quy định sự cố cấp Quốc gia

Bảng 7. Danh mục các hóa chất độc theo ngưỡng quy định sự cố cấp QG

TT	Tên hóa chất theo tiếng Việt	Tên hóa chất theo tiếng Anh	Công thức hóa học	Mã số CAS	Ngưỡng (kg)
1	Amoniac	Ammonia (anhydrous)	NH ₃	7664-41-7	4.540
2	Clo	Chlorine	Cl ₂	7782-50-5	10.000
3	Metanol	Methanol	CH ₄ O	67-56-1	500.000
4	Amoni nitrat (trên 98%)	Ammonium nitrate	NH ₄ NO ₃	6484-52-2	50

Theo ngưỡng này thì các sự cố cấp Quốc gia tại Quảng Ngãi có thể gồm:

- Sự cố rò rỉ, cháy nổ bồn Amoniac (5.600 kg) tại Nhà máy sữa Đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

- Sự cố cháy nổ kho chứa Amoni Nitrate tại Kho VLN Công nghiệp Bình Phước - Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mở Quảng Ngãi – Công ty Công nghiệp hóa chất mở Trung Trung Bộ, Kho VLNCN Bình Hiệp - Chi nhánh vật liệu nổ Miền Trung - Tổng Công ty KTKT Công nghiệp quốc phòng.

Khi xảy ra sự cố, xác định có thể vượt khả năng ứng phó của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phải kịp thời báo cáo để Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trực tiếp chỉ đạo, Chính phủ và các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức ứng phó.

b) Quy trình chung ứng phó cấp tỉnh với các SCHC độc nghiêm trọng (áp dụng theo quy trình ứng phó sự cố hóa chất chung được nêu ở tiểu mục 1 trang 46)

c) Xây dựng các kịch bản hóa chất lớn có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh và phương án ứng phó cụ thể

Kịch bản, phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó một số sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất độc đã được các cơ sở hoạt động hóa chất thực hiện thông qua các tài liệu quản lý an toàn cấp cơ sở có cơ chế ứng phó ở quy mô cấp tỉnh (biện pháp/kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, diễn tập/thực hành ứng phó sự cố hóa chất); Sở Công Thương đã cập nhật danh sách các

tình huống giả định sự cố hóa chất độc nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh trong nội dung danh sách các điểm sự cố ở mục B trang 42.

d) Các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng các nguồn lực kịp thời ứng phó khi sự cố hóa chất độc xảy ra trên thực tế.

Việc tổ chức huấn luyện, đào tạo phải được thực hiện ở 2 cấp: Cấp cơ sở (nhà máy, công ty) và cấp tỉnh, do mỗi cấp có chức năng nhiệm vụ khác nhau do vậy nội dung, đối tượng và thời gian huấn luyện cũng khác nhau.

*** Đối với cấp cơ sở**

- Việc tập huấn ở cấp cơ sở được tổ chức thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất theo các quy định của Bộ Công Thương và của các Bộ ngành chức năng (Bộ KH&CN, Bộ TN&MT, Bộ Y tế ...); Ban giám đốc nhà máy (công ty) đứng ra tổ chức. Đối tượng tham gia tập huấn thường là các cán bộ và nhân viên bảo vệ; các cán bộ an toàn lao động, sản xuất; các cán bộ phụ trách quản lý và sử dụng hóa chất; các thủ kho hóa chất, công nhân (nhân viên) trực tiếp sử dụng hóa chất hoặc vận hành dây chuyền có liên quan đến hóa chất...

- Phương pháp huấn luyện phải kết hợp chặt chẽ giữa lên lớp lý thuyết và nội dung huấn luyện thực hành, huấn luyện kiến thức cơ bản về hóa chất, an toàn hóa chất và kiến thức ứng phó khắc phục khi sự cố xảy ra, có như vậy mới bảo đảm được toàn diện và đáp ứng được mục tiêu yêu cầu huấn luyện đặt ra.

*** Đối với cấp tỉnh**

- Việc trang bị kiến thức chuyên môn về ứng phó và khắc phục sự cố ở cấp tỉnh là rất cần thiết nhằm cung cấp cho tất cả các thành viên trong bộ máy UPSCHC tỉnh Quảng Ngãi những kiến thức cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân công khi sự cố xảy ra. Do đó, nội dung huấn luyện sẽ thay đổi cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Có thể chia ra các nhóm đối tượng như sau:

+ Lớp huấn luyện, đào tạo cho các thành viên của BCH ứng phó và khắc phục sự cố của tỉnh, các tổ chuyên môn thuộc cơ quan tham mưu của BCH UPSC hóa chất.

+ Lớp huấn luyện, đào tạo cho các thành viên của BCH UPSC hiện trường và tổ chuyên môn giúp việc cho BCH UPSC hiện trường (tổ điều phối lực lượng, tổ chuyên gia).

+ Lớp huấn luyện, đào tạo cho các đội trưởng và thành viên của các đội cơ động ứng phó khắc phục sự cố và các cán bộ chủ chốt vận hành thiết bị ứng phó....

- Các lớp huấn luyện, khóa đào tạo cần được tổ chức mỗi năm một lần ngay sau khi Kế hoạch UPSCHC này được ban hành. Do BCH ứng phó khắc phục SCHC của tỉnh chủ trì tổ chức, cơ quan tham mưu giúp BCH triển khai thực hiện là Sở Công Thương.

6. Tổ chức diễn tập

- Bên cạnh công tác huấn luyện, đào tạo, diễn tập cũng là một nội dung tối cần thiết để đảm bảo kế hoạch UPSCHC được vận hành trơn tru, hiệu quả. Diễn tập sẽ giúp cho các thành viên trong bộ máy UPSCHC thực hành trước các tình huống và thích ứng nhanh khi sự cố xảy ra. Ngoài ra, diễn tập còn giúp phát hiện các sai sót, chưa hoàn thiện trong kế hoạch để từ đó có biện pháp cập nhật và phát triển, hoàn thiện kế hoạch.

- Diễn tập cũng được tổ chức ở cấp cơ sở (nhà máy hoặc công ty) và ở cấp tỉnh. Diễn tập ở cấp nào do người chỉ huy cao nhất ở cấp đó tổ chức, chỉ huy và điều hành diễn tập. Kinh phí diễn tập ở cấp cơ sở do nhà máy hoặc công ty tự xác định và bảo đảm. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động diễn tập cấp tỉnh nằm trong kinh phí hoạt động hằng năm của BCĐ PNUPSCHC do tỉnh bảo đảm, có sự hỗ trợ của cấp trên (Bộ Công Thương).

- Công tác diễn tập ở cấp tỉnh có thể được phân thành các loại hình sau:

- + Diễn tập cơ chế chỉ huy điều hành sự cố.
- + Diễn tập phân đoạn có một phần thực hành.
- + Diễn tập tổng hợp có thực hành một phần tại hiện trường.

7. Giải pháp nâng cao năng lực trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất

a) Xác định chủng loại và số lượng trang thiết bị ứng phó cần bổ sung

Căn cứ vào nhu cầu ứng phó cho các sự cố đã được xây dựng, đối chiếu với khả năng của tỉnh gồm từ các cơ quan nhà nước và các cơ sở trên địa bàn tỉnh, xác định chủng loại và số lượng trang thiết bị ứng phó cần bổ sung như sau:

Bảng 82. Đánh giá xác định các trang thiết bị ứng phó cần bổ sung

TT	Loại thiết bị, phương tiện	Nhu cầu tối thiểu cho các sự cố (cái hoặc tấn)	Khả năng của tỉnh		Đánh giá
			Từ các cơ quan nhà nước	Huy động từ các cơ sở trên địa bàn tỉnh	
1	Xe PCCC	4	17	0	Đủ

2	Xe cứu thương	3	26	0	Đủ
3	Lều trạm cứu hộ tạm thời	1	>200	0	Đủ
4	Quần áo chống hóa chất	20	32	0	Đủ
5	Quần áo chống cháy	30	68	-	Đủ
6	Trang bị bảo hộ chống hóa chất khác (mặt nạ phòng độc, găng tay, kính, ủng...)	50	>100	Có nhiều tại từng cơ sở	Đủ
7	Mặt nạ trùm đầu	20	0	0	Cần bổ sung
8	Bộ khí thở độc lập	15	0	0	Cần bổ sung
9	Thiết bị đo nồng độ hơi NH ₃	5	0	0	Cần bổ sung
10	Thiết bị đo nồng độ hơi LPG	4	0	0	Cần bổ sung
11	Thiết bị đo nồng độ hơi H ₂ S	5	0	0	Cần bổ sung
12	Thiết bị đo nồng độ hơi khí độc khác	3-5 mỗi loại	0	CO: 0 Metanol: 0 H ₂ : 0	Cần bổ sung
13	Xe tiêu tủy, làm sạch	1	1	0	Đủ
14	Đất, cát,... quây chặn hóa chất lỏng	4 tấn	Huy động tại chỗ và lân cận		Đủ

b) Phương pháp tạo nguồn, dự trữ, vận chuyển cấp phát trang thiết bị phòng hộ cho các đối tượng

*** Tạo nguồn trang thiết bị phòng hộ**

- Các biện pháp tạo nguồn bao gồm việc khai thác, bảo quản bảo dưỡng trang thiết bị hiện có; nghiên cứu sản xuất, cải tiến, hiện đại hóa các trang thiết bị; mua sắm trang thiết bị mới để bổ sung tiềm lực ứng phó khắc phục sự cố, khai thác tối đa các trang bị thiết bị ứng dụng hiện có tại các ngành kinh tế khác trong tỉnh để bổ sung tiềm lực cho nhiệm vụ ứng phó và khắc phục sự cố.

- Tổ chức mua sắm có lựa chọn một số trang thiết bị mới, hiện đại, tiên tiến, đa năng, gọn, nhẹ, tiện thao tác sử dụng, phù hợp với đặc điểm UPSC và khắc phục SCHC của tỉnh (gồm: Mặt nạ phòng độc loại lọc, loại cách ly, khí tài phòng da, khí tài trình sát đa năng, khí tài tiêu tủy cỡ lớn, hóa chất tiêu độc có chất lượng cao, thân thiện với môi trường, không phá huỷ các thiết bị, máy móc, phương tiện, công trình...) trước hết là trang bị đủ số lượng cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ UPSC (các đội cơ động ứng phó hiện trường) đồng thời có lượng dự phòng đủ sức UPSC dài ngày đối với sự cố có quy mô lớn. Mua trang bị tiêu tủy cỡ trung, cỡ nhỏ để trang bị cho lực lượng phòng hoá. Mua sắm một số trang bị tiêu tủy cỡ lớn, đa năng tiên tiến, hiện đại, công suất lớn để khắc phục, xử lý các tình huống sự cố có quy mô lớn, thuộc địa bàn, khu vực trọng điểm của tỉnh.

- Nghiên cứu, khai thác vận dụng các trang thiết bị có sẵn trong các ngành kinh tế khác vận dụng cho nhiệm vụ UPSC như: Sử dụng các loại khẩu trang của ngành y tế làm khí tài phòng, các kính để bảo vệ mắt, quần áo mưa, ủng cao su để phòng cho ra. Khai thác các xe cứu hỏa, xe téc chở nước, xe phun tưới vệ sinh đường của công ty môi trường cây xanh, các loại bình phun thuốc trừ sâu, máy phun hóa chất trong phòng dập dịch... làm khí tài tiêu tủy để ứng dụng vào nhiệm vụ tiêu độc làm sạch môi trường ô nhiễm.

*** Tổ chức dự trữ trang thiết bị phòng hộ**

- Hiện nay, trang thiết bị phòng hộ biên chế cho các lực lượng làm nhiệm vụ UPSC và KPHQ còn rất ít, nên lượng dự trữ chưa có, nhưng để bảo đảm cho các lực lượng làm việc lâu dài trong khu nhiễm hóa chất thì cần phải có một lượng dự trữ nhất định để cấp phát bổ sung, thay thế cho lượng đã tiêu hao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, cần tạo nguồn trang bị dự trữ hợp lý bố trí ở các khu vực (KKT, KCN, CCN) các mục tiêu trọng điểm, nhạy cảm... nhằm bảo đảm kịp thời cho các lực lượng khi có tình huống sự cố xảy ra.

*** Tổ chức vận chuyển, cấp phát trang thiết bị phòng hộ**

- Khi có tình huống xảy ra, việc vận chuyển, tổ chức cấp phát trang thiết bị phòng hộ bảo đảm cho các lực lượng và Nhân dân là rất cần thiết, đòi hỏi tính khẩn trương, cấp phát kịp thời, đúng chủng loại cho đúng đối tượng mới có thể bảo đảm được an toàn cho nhân dân và giúp các lực lượng tham gia UPSC hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Một số trang thiết bị phòng hộ đã được trang bị sẵn cho một số lực lượng thường trực sẵn sàng cơ động xử lý còn lại chủ yếu là khi có tình huống sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố lúc đó mới mở kho niêm cất để cấp phát cho các lực lượng, do vậy, cần có kế hoạch vận chuyển, kế hoạch cấp phát

được lập từ trước, đồng thời phải hiệp đồng chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành ngay từ khi chưa có sự cố.

8. Trang thiết bị cơ bản cần thiết phục vụ cho lực lượng ứng phó sự cố hóa chất:


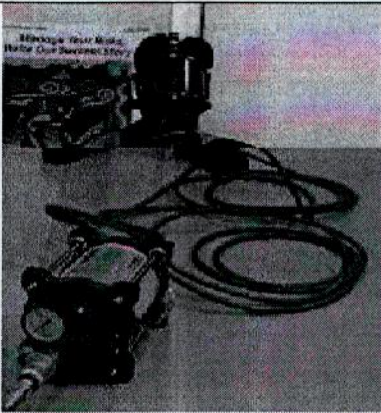
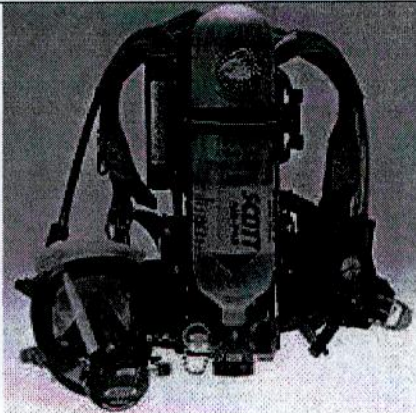

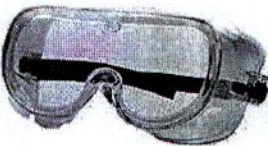



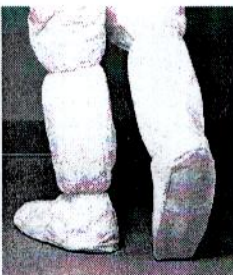


Bảng 9. Trang thiết bị thiết yếu dự kiến trong ứng phó sự cố hóa chất độc cho lực lượng trong Ban Chỉ huy hỗ trợ tại hiện trường

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Chủng loại
I	Trang bị phục vụ Ban Chỉ huy (trưởng ban, phó ban và các thành viên thường trực)		
1	Quần áo, mặt nạ chống hóa chất.	20	Tham khảo phần sau
2	Găng tay, ủng chống hóa chất.	20	Tham khảo phần sau
II	Trang bị phục vụ lực lượng ứng phó hiện trường.		
3	Quần áo cách lý hóa chất có trang bị bình dưỡng khí.	30	Mức A (Tham khảo phần sau)
4	Quần áo, mặt nạ chống hóa chất.	30	Mức A (Tham khảo phần sau)
5	Găng tay, ủng chống hóa chất.	30	Mức A (Tham khảo phần sau)
6	Bộ bình khí thở độc lập chuyên dùng đi kèm quần áo chống hóa chất.	30	Mức A (Tham khảo phần sau)
7	Bộ máy nén không khí phục vụ cho nạp không khí sạch vào bình thở.	6	Tham khảo phần sau
8	Bơm lấy mẫu không khí.	5	Tham khảo phần sau
9	Đầu dò xác định nồng độ Amoniac.	5	Tham khảo phần sau
10	Đầu dò xác định nồng độ khí Clo.	5	Tham khảo phần sau
11	Đầu dò xác định nồng độ khí NO, NO ₂ .	5	Tham khảo phần sau

* **Ghi chú:** Trong tài liệu này, chỉ đưa ra các trang thiết bị dự kiến. Các sở, ngành, đơn vị liên quan theo lĩnh vực phụ trách có nhiệm vụ xây dựng dự toán về kinh phí đầu tư trang thiết bị ứng phó sự cố, có trách nhiệm quản lý trang thiết bị. Tùy vào tình hình thực tế, các thành viên trong Ban Chỉ huy lên danh sách chi tiết và trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét và phê duyệt.

a) Trang thiết bị bảo hộ cần thiết đối với lực lượng tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc:

Hình 7: Minh họa một số trang thiết bị bảo hộ cho lực lượng UPSCHC

Mặt nạ phòng độc	Máy nén không khí	Bình khí thở độc lập	
			
Găng tay	Kính bảo vệ mắt	Tạp dè	Kính bảo vệ toàn mặt
			
Ủng ngăn hóa chất	Lớp bọc dành cho ủng	Lớp lót có khả năng chống hóa chất	Áo khoác chống hóa chất với áo lớn và yếm
			

b) Chung loại trang thiết bị bảo hộ cá nhân tham gia ứng phó sự cố hóa chất độc



Minh họa trang bị bảo vệ cá nhân cho đội ứng phó hiện trường



Minh họa trang bị bảo vệ cá nhân cho đội ứng phó vòng ngoài

*** Chuẩn bị trang bị cho đội ứng phó vòng ngoài gồm có mặt nạ phòng độc (lọc khí), găng tay, giày ủng, quần áo ít nhất đạt tiêu chuẩn sau:**

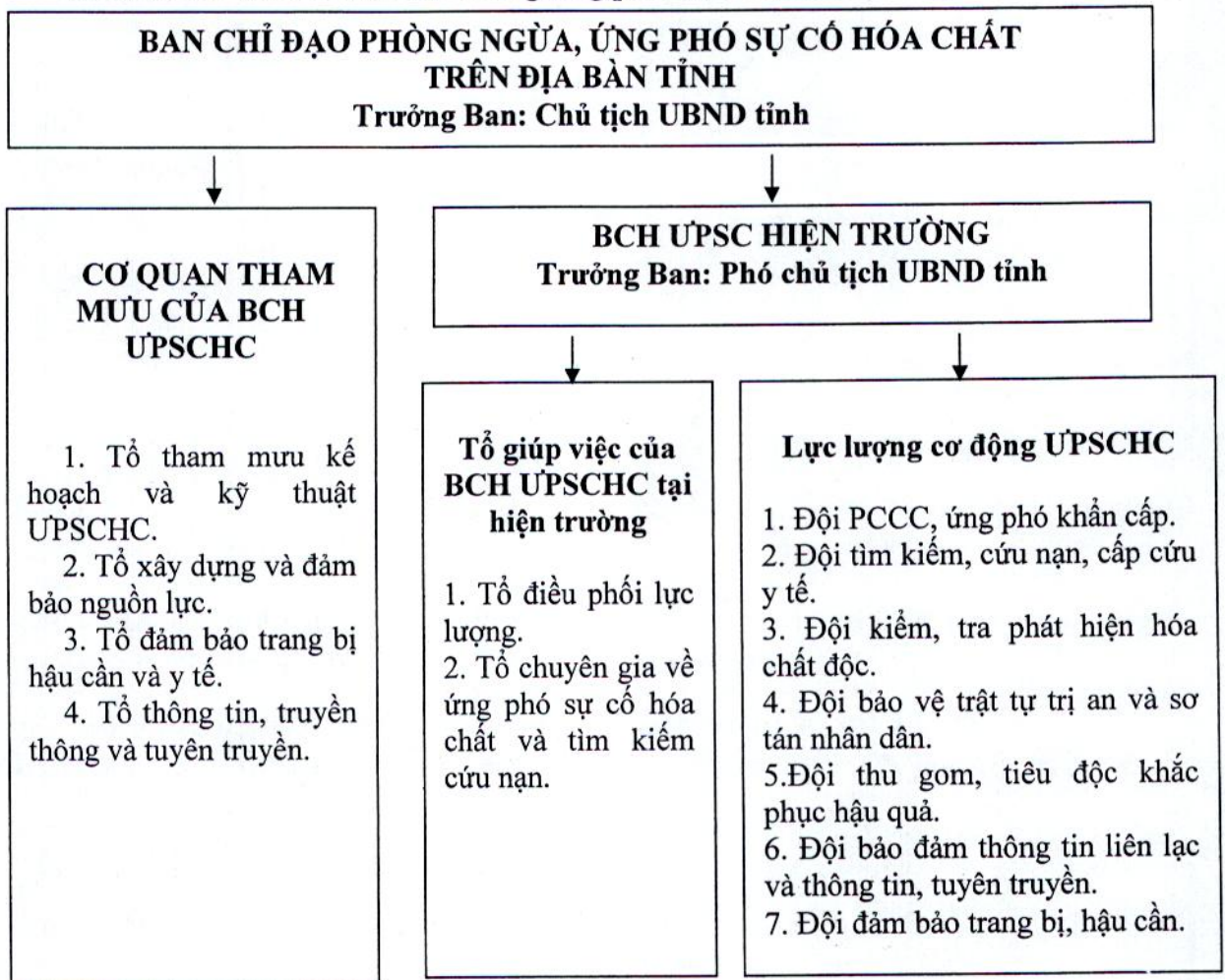
- Thiết kế gọn nhẹ có thể trang bị thiết bị thở mang bên ngoài.
- Vòng đệm ở mặt nạ được thiết kế theo cấu trúc giải phẫu đảm bảo ôm sát khuôn mặt nhân viên cứu hộ.
- Có đệm bảo vệ phần đầu gối và khuỷu tay.
- Kín nước ở vị trí khóa kéo.
- Đạt yêu cầu bảo vệ kín nước cấp độ 3 theo tiêu chuẩn EN 14605.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Tổ chức thực hiện

Tổ chức hệ thống ứng phó sự cố cấp tỉnh bao gồm:

Hình 8: Sơ đồ tổ chức lực lượng ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh



1. Ban chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh

a) Thành phần

Ban chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh (BCĐ PNUPSCHC) được xây dựng dựa trên nòng cốt là các thành viên của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành và địa phương cấp huyện trực tiếp liên quan đến hoạt động quản lý, phòng ngừa và ứng phó, khắc phục khi có sự cố hóa chất xảy ra. BCĐ PNUPSCHC làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được thành lập ngay sau khi Kế hoạch PN&UPSCHC được phê duyệt để chỉ huy, chỉ đạo công tác chuẩn bị và thực hành UPSCHC. Thành phần gồm:

- Trưởng ban: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phó trưởng ban thường trực: Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Phó trưởng ban:
- + Giám đốc Sở Công Thương;

- + Lãnh đạo Công an tỉnh;
- + Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- + Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- + Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường.

Các thành viên là đại diện lãnh đạo:

- + Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- + Sở Thông tin và Truyền thông;
- + Sở Khoa học & Công nghệ;
- + Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;
- + Sở Y tế;
- + Sở Giao thông vận tải;
- + Sở Giáo dục và Đào tạo;
- + UBND các huyện, thị xã, thành phố phụ trách lĩnh vực công thương.
- Cơ quan thường trực của BCD PNUPSCHC là Sở Công Thương.

b) Vị trí, chức năng

BCD PNUPSCHC là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp chủ tịch UBND tỉnh chỉ huy, chỉ đạo, tổ chức phối hợp thực hiện công tác UPSCHC trong phạm vi toàn tỉnh; trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm trên địa bàn tỉnh phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế làm giảm thiệt hại tới mức thấp nhất do SCHC gây ra đối với con người và môi trường.

c) Nhiệm vụ

- Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở hoạt động hóa chất nghiên cứu đánh giá tình hình hóa chất, quản lý chặt chẽ hoạt động hóa chất, sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; dự báo nguy cơ xảy ra sự cố để xây dựng, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch PN&UPSCHC cấp tỉnh; chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc lập và xây dựng kế hoạch, phương án chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tổ chức diễn tập UPSCHC của các cơ sở hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh

- Chỉ huy, điều hành thực hiện ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả, làm sạch môi trường trong các tình huống xảy ra sự cố hóa chất nghiêm trọng theo Kế hoạch của tỉnh.

- Chỉ đạo, huy động và điều phối lực lượng, phương tiện của các sở, ban, ngành, địa phương tham gia thực hiện UPSCHC trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chỉ đạo việc tổ chức, xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, chuẩn bị tiềm lực sẵn sàng UPSCHC trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở hoạt động hóa chất tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập UPSCHC; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý, sử dụng hóa chất và lực lượng tham gia UPSCHC ở các sở, ban, ngành, địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền phục vụ công tác UPSCHC.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu và ứng dụng KH&CN phục vụ công tác UPSCHC.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị, vật tư, hóa chất; tổ chức mua sắm, cấp phát, dự trữ tại các khu vực (cơ sở) hóa chất bảo đảm sẵn sàng cho nhiệm vụ UPSCHC.

- Chủ trì huy động các nguồn lực ứng phó của tỉnh, liên hệ và phối hợp chặt chẽ các nguồn ứng phó bên ngoài (lực lượng ứng phó tỉnh bạn) và nguồn lực của trung ương để sẵn sàng chi viện cho tỉnh khi tình huống vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

- Chủ trì tổ chức, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện việc quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, dự trữ, cấp phát và thanh lý, xử lý trang thiết bị, phương tiện UPSCHC theo đúng quy định của Nhà nước.

- Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của BCD PNUPSCHC; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách thuộc lĩnh vực UPSCHC; quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan tham mưu của BCD Ứng phó sự cố hóa chất

- Để giúp việc cho BCD PNUPSCHC, cần tổ chức ra các tổ chuyên môn giúp BCD triển khai thực hiện nhiệm vụ UPSCHC mà Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Lực lượng tham gia các tổ là một số cán bộ chuyên môn của các sở, ban, ngành liên quan đến nhiệm vụ UPSCHC. Sở Công Thương là cơ quan thường trực của BCD PNUPSCHC. Tổ chức cơ quan tham mưu như sau:

- + Tổ Tham mưu kế hoạch và kỹ thuật ứng phó sự cố hóa chất.
- + Tổ Xây dựng và bảo đảm nguồn lực.
- + Tổ bảo đảm trang bị, hậu cần và y tế.
- + Tổ Thông tin, truyền thông và tuyên truyền.

3. Ban Chỉ huy ứng phó sự cố hiện trường

- BCH UPSCHC hiện trường dự kiến thành lập khi chưa có sự cố, được kiện toàn ngay khi có sự cố xảy ra để chỉ huy các lực lượng thực hành UPSCHC tại hiện trường và KPHQ sau UPSCHC.

- Thành viên BCH UPSC của các sở, ban, ngành có thể kiêm nhiệm luôn cương vị của BCH UPSC hiện trường.

a) Thành phần BCH ứng phó sự cố hiện trường

- Trưởng ban: Phó Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phó Trưởng ban thường trực: Giám đốc Công an tỉnh.
- Phó Trưởng ban: Giám đốc Sở Công Thương.
- Thành viên: Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Thành viên: Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi.
- Thành viên: Phó Giám đốc Sở Y tế.
- Thành viên: Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
- Thành viên: Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thành viên: Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
- Thành viên: Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố nơi xảy ra sự cố.
- Thành viên: Giám đốc cơ sở hóa chất xảy ra sự cố.

b) Tổ giúp việc của BCH Ứng phó sự cố hiện trường

Để giúp BCH UPSC hiện trường nắm chắc tình hình diễn biến của sự cố và chỉ huy, điều hành hiệu quả toàn bộ lực lượng thực hành UPSC tại hiện trường, cần có một số các cán bộ giúp việc để điều phối hoạt động ứng phó của các đội ứng phó SCHC của tỉnh, lực lượng UPSCHC của cơ sở và các đơn vị bạn... đảm bảo các hoạt động ứng phó nhịp nhàng, hiệu quả; Tham mưu cho BCH về các giải pháp kỹ thuật trong ứng phó khẩn cấp, TKCN và khắc phục hậu quả, gồm:

- Tổ Điều phối lực lượng hiện trường.
- Tổ chuyên gia về ứng phó sự cố hóa chất và tìm kiếm cứu nạn.

4. Lực lượng cơ động ứng phó sự cố

Lực lượng cơ động UPSC cấp tỉnh, được tổ chức theo nhóm công việc chuyên môn cần thực hiện tại hiện trường, gồm:

- Đội PCCC, ứng phó khẩn cấp.
- Đội tìm kiếm, cứu nạn, cấp cứu y tế.
- Đội kiểm tra, phát hiện hóa chất độc.
- Đội bảo vệ trật tự trị an và sơ tán nhân dân.
- Đội thu gom, tiêu độc khắc phục hậu quả.
- Đội bảo đảm thông tin liên lạc và thông tin, tuyên truyền.
- Đội Bảo đảm trang bị, hậu cần

B. Tổ chức hệ thống thông tin liên lạc, thông báo, báo động trong ứng phó sự cố

1. Tổ chức mạng thông tin chỉ huy, báo cáo, thông báo, báo động

Để giúp BCH UPSC chỉ huy và điều hành các lực lượng trong UPSC xảy ra nhất thiết phải có hệ thống thông tin liên lạc vững chắc, thông suốt từ BCH ứng phó sự cố đến tất cả các lực lượng tham gia UPSC và chính quyền, Nhân dân khu vực quanh khu sự cố. Khi có tình huống SCHC xảy ra việc tổ chức, bảo đảm thông tin liên lạc cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng tham gia ứng phó và khắc phục sự cố kịp thời, vững chắc sẽ góp phần quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng.

2. Tổ chức hệ thống thông báo, báo động

Thông báo, báo động phải sử dụng mạng thông tin dân sự do ngành Bưu chính viễn thông đảm nhiệm kết hợp với các đài truyền thanh, truyền hình của tỉnh, huyện/thị xã/thành phố để thông báo nhanh chóng và rộng khắp cho mọi lực lượng, mọi đối tượng biết được áp dụng các biện pháp đề phòng.

C. Trách nhiệm, nhiệm vụ thực hiện của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Công Thương

- Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hóa chất nhằm tăng cường kỹ năng phối hợp triển khai lực lượng ứng phó của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất để triển khai thực hiện.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn kiến thức chuyên môn về hóa chất, các nội dung, giải pháp trong Kế hoạch này đến đội ngũ nhân lực làm công tác quản lý liên quan đến hóa chất ở các ngành, các cấp nhằm nâng cao chất lượng nguồn lực quản lý các hoạt động liên quan đến hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu hóa chất trên địa bàn tỉnh; là đầu mối tổng hợp thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước các cơ sở hoạt động hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động hóa chất theo quy định. Đẩy mạnh công tác thông tin,

tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho công đồng, doanh nghiệp trong phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi có sự cố hóa chất lớn xảy ra đối với các cơ sở hoạt động hóa chất thuộc phạm vi quản lý của ngành; kịp thời thông tin đến các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác ứng phó.

2. Công an tỉnh

- Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy, công tác cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy và thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, bao gồm cả sự cố cháy nổ liên quan đến hóa chất, sự cố hóa chất xảy ra trong quá trình vận chuyển hóa chất.

- Tăng cường quản lý hóa chất; hóa chất liên quan trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Chủ động đề xuất cơ quan có thẩm quyền đầu tư khu vực, công trình lưu chứa các loại hóa chất thu giữ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành.

- Chủ động chuẩn bị lực lượng, thiết bị và lập phương án ứng phó khi có sự cố hóa chất xảy ra, phối hợp với chính quyền địa phương sơ tán toàn bộ người dân khỏi vùng nguy hiểm và tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan chỉ đạo, kiểm tra tình hình xây dựng các kế hoạch công tác huấn luyện, diễn tập, ứng phó sự cố hóa chất của các doanh nghiệp, đặc biệt các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng lượng lớn hóa chất, có nhiều nguy cơ xảy ra sự cố hóa chất.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan phát hiện, điều tra, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động hóa chất theo quy định.

3. Sở Y tế

- Tăng cường công tác quản lý hóa chất sử dụng trong lĩnh vực dược, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế, hóa chất sử dụng trong trang thiết bị y tế; hóa chất dùng làm phụ gia thực phẩm.

- Xây dựng chương trình, nội dung, trang thiết bị bảo hộ an toàn ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực quản lý.

- Chủ động triển khai các giải pháp nâng cao năng lực con người và phương tiện, thiết bị phục vụ công tác cứu chữa người bị nạn do sự cố hóa chất.

- Kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi có sự cố hóa chất lớn xảy ra đối với các cơ sở hoạt động hóa chất thuộc phạm vi quản lý của ngành; kịp thời thông tin đến các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác ứng phó.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường công tác quản lý hóa chất sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y, bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong ngành bảo vệ thực vật, thú y cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hóa chất. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân quản lý, xử lý, thải bỏ hóa chất độc hại tồn dư trong sản xuất, kinh doanh hóa chất theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hóa chất, thực hiện các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Tham mưu khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp tỉnh liên quan đến hóa chất.

- Triển khai các giải pháp về nâng cao năng lực con người, phương tiện, thiết bị phục vụ công tác quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường, khắc phục hậu quả môi trường do sự cố liên quan đến hóa chất.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Trực tiếp thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, trên sông và phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh; Thường trực ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh; Huy động lực lượng, phương tiện phục vụ ứng phó sự cố hóa chất theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, rà soát và có biện pháp quản lý chặt chẽ các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được trang bị theo quy định. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định.

- Chủ động chuẩn bị lực lượng, thiết bị và lập phương án ứng phó khi có sự cố phát tán hóa chất độc hại; phối hợp với chính quyền địa phương sơ tán toàn bộ người dân khỏi vùng nguy hiểm và tham gia cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả sự cố hóa chất.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Lực lượng Bộ đội Biên phòng phối hợp với các đơn vị lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh, huy động lực lượng và điều kiện thực tế của đơn vị trong công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Điều động Bộ đội Biên phòng tham gia xử lý, khắc phục sự cố theo chỉ đạo của cấp trên.

- Xây dựng chương trình, nội dung, trang thiết bị bảo hộ đảm bảo công tác an toàn cho lực lượng tham gia ứng cứu sự cố khẩn cấp liên quan đến hóa chất.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về nguy cơ, tác hại của sự cố hóa chất và trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất nhằm bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.

9. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Công Thương và các cơ quan liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách để tổ chức thực hiện Kế hoạch; Phối hợp trong công tác giải quyết các vấn đề khiếu nại đền bù do sự cố hóa chất gây ra (nếu có).

10. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

- Phối hợp với Sở Công Thương thông tin, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động hóa chất cho các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

- Thông tin cho Sở Công Thương khi có doanh nghiệp mới hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký theo quy định.

- Xây dựng chương trình, nội dung, trang thiết bị bảo hộ an toàn ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực quản lý.

- Huy động mọi nguồn lực sẵn có tại khu công nghiệp tham gia ứng phó sự cố hóa chất; thông báo kịp thời cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp sơ tán và tham gia ứng phó sự cố hóa chất.

11. Các sở, ban, ngành, Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị có liên quan

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo kế hoạch này đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan trong các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ lực lượng, trang thiết bị khi có yêu cầu huy động của UBND tỉnh.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân nhận thức ý nghĩa quan trọng của công tác phòng ngừa sự cố hóa chất trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo Phòng chuyên môn phụ trách tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hóa chất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất trên địa bàn quản lý theo đúng quy định. Đồng thời, phối hợp

với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất có hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, các hành vi gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động hóa chất trên địa bàn quản lý. Đặc biệt là kiểm tra việc ghi nhãn hóa chất, điều kiện về nhà xưởng, kho tàng, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển.;

- Chủ động thực hiện rà soát, đánh giá điều kiện về khoảng cách an toàn của các cơ sở có hoạt động hóa chất hiện có trên địa bàn cấp huyện theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành để làm cơ sở đề xuất lộ trình di dời các cơ sở hoạt động hóa chất nằm trên các khu vực đô thị có đông dân cư không đảm bảo khoảng cách an toàn (nếu có) vào trong các khu, cụm công nghiệp có đủ quỹ đất đáp ứng các yêu cầu về khoảng cách an toàn theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương rà soát, bổ sung quy hoạch các điểm kinh doanh, kho cất giữ bảo quản hóa chất nguy hiểm (bao gồm cả hỗn hợp hóa chất nguy hiểm). Hướng dẫn thực hiện các Quy chuẩn xây dựng về kết cấu công trình, thiết kế kho hóa chất, ... phải đảm bảo tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin tại cấp cơ sở. Huy động mọi nguồn lực trên địa bàn tham gia công tác ứng phó sự cố hóa chất.

13. Sở Giáo dục và đào tạo

- Tổ chức tuyên truyền để các cơ sở giáo dục ý nghĩa quan trọng của công tác phòng ngừa sự cố hóa chất trong phòng thí nghiệm.

- Tổ chức theo dõi, quản lý tình hình hoạt động mua, sử dụng, tồn trữ, bảo quản các hóa chất phòng thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành khác khi có các vấn đề phát sinh liên quan đến hóa chất.

14. Trách nhiệm của các cơ sở hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về công tác an toàn trong sản xuất, kinh doanh, lưu trữ, vận chuyển và sử dụng hóa chất, thực hiện báo cáo về Sở Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy phạm, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, lưu trữ và sử dụng hóa chất nguy hiểm nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

- Thực hiện các quy định về khai báo hóa chất, lập, lưu giữ phiếu an toàn hóa chất, xây dựng kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Kiểm tra, cải tạo nâng cấp kho chứa hóa chất nguy hiểm. Các vật tư, trang thiết bị dự phòng phải đảm bảo khả năng ứng phó tại chỗ khi sự cố hóa chất xảy ra.

- Thực hiện công tác huấn luyện, tập huấn, diễn tập an toàn, ứng phó sự cố hóa chất cho người tham gia hoạt động hóa chất theo quy định.

- Khi xảy ra sự cố hóa chất, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai thực hiện các biện pháp theo những nội dung của kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất tại cơ sở đã được phê duyệt.

- Nếu sự cố lớn vượt quá khả năng kiểm soát của cơ sở thì phải báo ngay cho các cơ quan chức năng có liên quan như: Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh, Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi, cơ quan quản lý cụm công nghiệp nơi xảy ra sự cố hóa chất,...

- Phối hợp với cơ quan chức năng để tham gia bảo vệ hiện trường, điều tra kết luận nguyên nhân gây ra sự cố hóa chất.

- Xây dựng kế hoạch ổn định đời sống và việc làm cho người lao động bị thiệt hại do sự cố hóa chất gây ra.

- Kịp thời có các biện pháp xử lý môi trường, hạn chế sự tác động của các chất độc, chất nhiễm xạ, phóng xạ do sự cố hóa chất gây ra đối với môi trường đất, nước, không khí.

- Bồi hoàn tài sản cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc trưng dụng để ứng phó, khắc phục sự cố hóa chất.